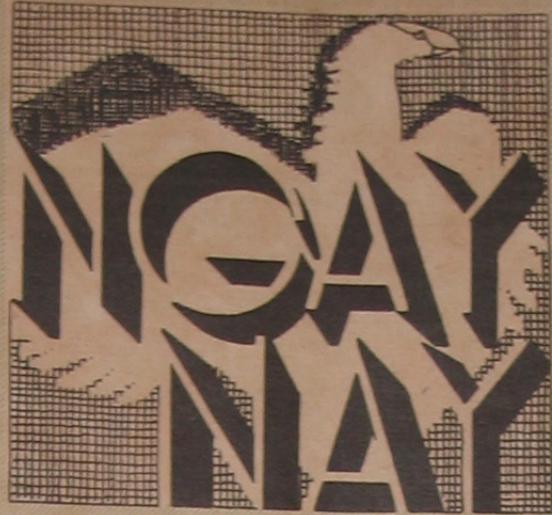


NĂM THỨ NHẤT — SỐ 21

TỜ BÁO CỦA
1 — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT



MỌI SỐ 0\$10

CHỦ NHẬT 16 AOUT 1936

MỌI NGƯỜI
2 — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



NGÀY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRÍ-SỰ: 80, DƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI — GIẤY NÓI: 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đồng-dương	3 p. 80	2 p. 00
Pháp-vũ Tuyệt Địa	6 . 20	2 . 50
Ngoại-quốc	7 . 50	5 . 00
Các-công-sở	6 . 00	

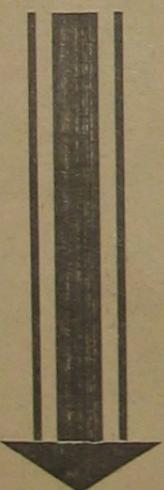
MUA BÁO KỂ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC, NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TƯỞNG-TAM, 80, DƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI.

Sắp mờ
nay mai



HIỆU THUỐC TÂY
■ HÀNG ĐÀO ■

PHARMACIE
DE FRANCE



NGUYỄN-ĐÌNH-LUYỆN
DƯỢC-SƯ HẠNG NHẤT

Số nhà 87-89, Phố Hàng Dào, HANOI

1° TIỀU



THUYẾT

4 KỲ DĂNG HẾT MỘT TRUYỀN DÀI

Bến đò năm xưa



NGUYỄN dừng lại trên
đè cao, nhìn xuống
con sông sâu. Cảnh
ấy, chàng mang
máng nhận thấy
rằng mười lăm mươi sáu năm
trước chàng đã đến một lần.

Giông nước về mùa đông cũng
cạn, cảng chảy lờ dờ. Bụi lau mọc
ven bờ, lá vẫn xơ xác như xưa,
hang bóng trắng vẫn se sít lao đảo
trước gió. Nhất là cát gạo, thân
thẳng và cao vút, ngạo nghễ đứng
bên sườn đê rướn ngon chọc trời,
thì chàng không thể nào lầm nó
với một cát gạo ở nơi khác được.
Cái gốc nó, phía trên tựa da trán
đầy những khoanh mốc trắng,
phía dưới nồi lén những biếu tròn,
hung trắng tựa bắp thịt của nhà
lực-sĩ: những điều nhận xét từ mỉ
như thế không bao giờ mất, một
khi đã in hẳn lên màng óc ta.

Nguyễn vừa có ý tưởng ấy, thì
như đưa chàng đi sâu thêm vào
thời kỳ vắng, một làn khói lam lòa
ra ôm ấp lấy cái mái rạ, rồi từ từ
bay tan mạn trong đám lá xanh.
Bấy giờ chàng mới kịp đê ý đến
túp lều bé nhỏ, xiêu vẹo, túp lều
mà hình như mười lăm năm về
trước chàng đã thấy nằm nấp
dưới gốc cây gạo. Cho đến cả
mảnh lười nâu vắt phoi trên cái
lao sật, vại nước đặt bên khóm
mia ở đầu nhà, mọi vật đối với ký
ức chàng như, đối với con mắt nhà
mỹ thuật, một bức tranh sơn bổ
quen lâu năm trong xó tủ, bảy giờ
bỗng đem ra lau sạch bụi và treo
lên tường.

Chiếc xe sắt đã treo hết cái giòc
đè và chạy băng xuống bến đê
khiêng vào thuyền sang sông.
Nguyễn lững thững theo xuống.
Nghe tiếng gầm gừ, chàng quay

lại và giật mình kinh ngạc: Con
chó trắng bông dương cặp mắt
thao láo, dữ tợn nhìn chàng đi qua,
chàng nhớ chắc chắn rằng lần

dương bởi đồng rác bắn tim xâu.
Chàng chau mày tự nhủ thầm:
« Hình như ta đã để ở nơi này một
kỷ-niệm êm đềm, dù chỉ là một
kỷ-niệm trong giây phút ».

Ý nghĩ ấy làm cho chàng bất
cười. Nào phải bây giờ chàng mới
có cái cảm tưởng, cái cảm giác như
thế về đê vắng. Nhiều khi lẩn đầu
bước chân vào một phòng khách
lạ, chàng chẳng thấy bàn ghế, đồ
đạc bày ở đó có chiều quen thuộc
thân mật với chàng là gì?

— Mời ông xuống đò cho thuyền
sang ngang. Chúng tôi ngồi chờ
đã-té cả chán.

Đương tò mò ngắm những sác vò
rải trắng trên lán cát ướt, Nguyễn
nghe lời thúc giục, gật gặng, liền
quay lại: Trong chiếc thuyền nan,
ngồi bên cái xe kéo, hai người đàn
bà và một người đàn ông khoác
áo lót lù, giò thôi kêu lạt sạt. Và
đứng ở đằng lái, là lời vịn vào con
sào, một thiếu nữ ông ả, thon thon
trong tấm áo nâu dồn vai, hai vạt



trước buộc gọn gàng ra phía sau lưng.

Nguyên bước lên thuyền trên trán nhìn có lái đò, khiến có bến lên cùi gầm mặt xuồng cảm sáo xoay mũi. « Lạ ! người này nưa ! Ta cũng đã gấp rồi, mà gấp ở đây, ở bến đò này ! »

Buổi miêng, chàng hỏi :

— Nay ! Cô vẫn chờ đò ở đây ? Cô lái cho đò là một câu trêu ghẹo bến cột, yên lặng ngảnh trông đi, không đáp.

Nguyên nói tiếp luôn :

— Tôi nhớ mang máng, lần trước tôi gấp có cũng ở bến đò này, nhưng đã lâu lắm, đến hơn mươi lăm năm nay thì phải.

Tiếng cười rõ của bọn sang ngang lâm cho Nguyên ngạc nhiên :

— Mười lăm năm trước mà ông gấp chị Thà thì chị ấy đương chập chững tập đi.

— Ồ nhỉ !

Nguyên ngây người ra suy nghĩ. « Ô ! mình lần thẩn quá thực. Hồi đó, cô ta mới độ lên hai, lên ba ! » Rồi chàng cũng cười theo. Nhưng chàng vẫn còn ngạc vui : « Chẳng lẽ mình mơ mộng đến thế được ? » Một câu nói tiếp của một người dàn bà khiến chàng tĩnh ngây :

— Mười lăm năm về trước thi họa chặng ông gấp bu chị Thà.

Người ấy quay ra nói truyện với người ngồi bên :

— Chị Thà chỉ ấy giống bu chị ấy như đúc.

Nguyên mỉm cười : « Phải ! bu chị ấy ! có thể chứ, ta làm sao được ». Chàng lẩy lâm tự phụ cho cái tri nhớ của mình. Rồi chàng lại dăm dăm ngắm nghĩa có lái đò : « Xinh xắn thế kia thảo hèn ta nhớ lâu, nếu quả thực người mẹ ngày xưa cũng đẹp như cô con ngày nay. »

Giữa lúc ấy anh sầm cất tiếng hát. Cái giọng khàn khàn, dũng duc, Nguyên nhận thấy như đã rầu rĩ nắng mưa, chàng khác thanh sắt vứt lay vứt lật bị rỉ ăn luồng từng chỗ. Nhưng cái giọng ấy vẫn cái giọng lần trước, « Hừ, chàng lẽ anh sầm này lại cũng là con anh sầm ngày xưa ! »

Anh mù ngửa mặt như nhìn trời qua đôi kính dám, đầu lắc lư, tay kéo nhẹ, há hốc mồm gào : « Công cha như núi Thái-sơn, sờn mè như nước trong nguồn chảy ra ».

Người dàn ông chưng một ngây mày lần qua sông nên đã thuộc lòng câu sầm chợ, ngồi đập chân xuống sàn thuyền gõ dập, môi mấp máy lầm nhầm hát theo. Còn hai người dàn bà thi thẩn nhiên như chỉ có bọn họ trong thuyền, oang oang nói truyện :

— Sợi nhà bà ngâm được mấy buổi ?

— Sợi nhà tôi ngâm được bốn đêm.

tràng vốn nên ngâm được lâu.

Nguyên kinh ngạc. Mấy mẫu truyện, lần trước chàng nghe thấy, không thiếu, không thừa, không sai một tiếng : « Thị ra dưới trời này mọi vật không bao giờ thay đổi »

Anh sầm hát : « Ba năm bú mórm... »

Nguyên ném một xu vào cái thau sắt tây thủng, rồi cùi xuống ngâm bóng mây trắng lướt theo con thuyền êm lặng, trên giòng nước trong xanh.

■ ■

Bài lưu-thủy của anh sầm nhắc cho Nguyên biết rằng thuyền đã tới bến. Chàng mỉm cười



sung sướng đã thoát được bài trường ca sầu thảm. Mọi lần ở các bến phà, anh sầm vừa cất tiếng, Nguyên đã vội dãi anh một, hai xu để xin anh ngồi im cho. Nhưng lần này, bài ca tầm thường kia đã gợi ra trong lòng chàng một mối cảm hứng man mác, vẫn vỡ, nó đưa chàng trở lại với thời kỳ vắng. Vì thế chàng đã yên lặng thẩn nhiên để mặc những câu hát vỗ vỗ chạy thoảng qua tâm trí chàng, như bóng mây lướt trên mặt nước.

Nguyên trả cổ lái năm xu, rồi loan nhảy lên bờ.

— Ấy, óng đẽ cháu giữ thuyền cho chắc chắn đã chẳng ngã.

Nguyên đứng dồn lại hỏi :

— Bến đò này ở nơi hiu quạnh lắm nhỉ ?

— Vàng ở đây buôn lâm. Nhưng được cái cách phổ phủ có sáu, bảy cây số.

Lúc ấy một người đứng trên đường gọi :

— Thà ơi, mày dì hộ tao, đẽ tao chở thuyền cho. Tiền đây này !

Người dàn óng quay gánh cùi cài nặng bước xuống nước và bảo Nguyên :

— Bà mẹ chị Thà đấy. Có phả

người thầy gấp lần trước không ?

Nguyên ngưng lên nhìn : « Ủ, bu con giống nhau thực ! »

Cô lái đò nghe nói, mủm mủm cười, gọi mẹ :

— Bu ơi, tiền đò đây này, bu giữ lấy. Ông cho năm xu đấy.

Người dàn bà quần áo lôi thôi nhem nhuốc chạy vội lại :

— Cám ơn thầy.

Bác gánh cùi cài bảo bà ta :

— Nay bà, bà có nhận được ông này không ?

Nguyên cười, cho câu hỏi ấy là

vô lý hết sức. Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao, khi thấy người dàn bà dăm dăm nhìn mình rồi vui vẻ chào :

— Ồ, chào thầy. Trông thầy vẫn thế nhỉ, Không già đi mấy.

Nguyên còn ngạc cố nhớ lại thì người dàn bà dã nói tiếp luôn :

— Ngày ấy thầy mặc áotoi da, chứ không phải cái áo sơn này. Với lại cái « bao-ly » của thầy có quai mà to hơn nhiều, lôi xách lên bờ nặng sáu cả cánh tay. Mà thầy vui tính lắm, nói dưa luôn mồm.

Nguyên mỉm cười, vơ vẩn đáp lại :

— Bây giờ già rồi, nên mắt cả vui tính.

Thế rồi Nguyên lên xe. Cái xe gỗ lạch cách, lắc lư, nhảy nhót trên con đường đất gò ghè, lồi lõm, không bao giờ được hân hạnh cò chiếc ô tô qua lại. Nhưng Nguyên không thấy khó chịu như lúc ở quang đường bên kia sông. Vẫn như vắng vắng bên tai chàng câu nói của người dàn bà chờ đò : « Thầy mặc cái áotoi da... cái bao-ly của thầy có quai. » Và chàng nghĩ thăm : « Sau mươi lăm, mươi sáu năm, người ấy còn nhớ mình mặc áotoi da và cái va-li của mình có quai ! Người ấy lại nhớ cả mình vui tính nữa. »

Chàng tưởng tượng — tưởng tượng chứ không phải nhớ, vì chàng không còn nhớ nữa — chàng tưởng-tưởng ngay ra một cảnh gấp gáp ở bến đò, cuộc gấp gáp giữa cô lái xinh tươi với ông khách có duyên quá đò, và chàng như nghe thấy tiếng cười rộn tan trong luồng gió lạnh, như nhìn thấy cái liếc mắt lảng lơ đưa theo díp cheo đập nước.

Rồi kê đì, người ở. Tinh vắn man mac phảng phất như chút hương nhat trọng tâm hồn hai người có lẽ không bao giờ gặp mặt nhau nữa.

« Cái áotoi da của thầy.... cái bao-ly có quai của thầy... »

Một cảnh khác lại hiện ra trong trí tưởng-tưởng của Nguyên sau cái cảnh chyện đò gấp gáp : Cảnh chờ đợi, nhớ mong. Nguyên như được ngâm cổ lái, một đêm trăng ngồi tự gốc cây gạo nhìn xuống giòng nước mà gửi tâm hồn theo ruồi người khách lìa. Qua khóm lau thưa, lấp ló ngó lừa con thuyền đánh cá. Xa xa, tiếng chó sủa sau những lũy tre ẩm-u.

Rồi hình ảnh người qua đò một ngày một phai cho đến khi, mươi lăm năm sau, một hôm người ấy trở lại...

Trên con đường đất gò ghè, lồi lõm, chiếc xe sắt hục hặc nhảy chồm như con ngựa bất kham. Nhưng Nguyên vẫn yên lặng bình tĩnh theo giấc mộng liên miên ...

Garage Đông - Hà & Cie Tonkin - 67 Sông Tô - Lịch, 67 - Hanoi

Garage et Atelier de Réparations
d'auto et de machines en tous genres

Các Ngài có xe đến chữa ở Công-ty Đông - Hà sẽ được vừa ý, không nghĩ ngại và được một giá rất hạ, vì viên đốc-công rất lành nghề trong nom việc chữa xe, là người có phần trong công-ty. — Đông bê xe và sơn theo kiểu tối tân rất lạ mắt chưa đâu có. Công việc làm có bảo-hành và cần thận, giá rất phải chăng, không như các hàng khác. — Các ngài ở nơi xa, có xe hỏng, đánh giày thép về gọi bản-hiệu sẽ có thợ đến chữa ngay tại chỗ, hoặc xe hư hỏng nhiều thì sẽ mang về chữa tại bản-hiệu rất cần thận và nhanh chóng. Ngài nào đã chữa xe bản-hiệu một lần rồi sau đến xem máy lại không lấy tiền

Quản-ly

Muốn bán một cái xe Citroen, 5 mã-lực, kiểu

Khái-Hưng

N H Ủ N G N GÀ Y V U I

TRUYỀN DAI CỦA KHAI-HUNG



BÀ cùu Địệt đứng dậy ra đi. Bà hiểu rằng đi từ đầu làng đến cuối làng đè vào hiệu khách hỏi thăm chú Si là một việc rất nguy hiểm. Nhưng vì thương con, bà cũng chẳng cần nề hà điều gì : « Dù người ta nhận được ra minh thì đã sao ! Minh có còn về ở làng, ở xóm nữa đâu mà sợ ! »

Bà cùu liền lên xe, bảo kéo. Rồi muốn cần thận hơn, bà dùng vạt áo sau trùm kín đầu, làm như mình sợ gió, sợ nắng.

Không phải tim tôi, người phụ kéo đặt càng xe xuống cửa một hiệu tạp hóa bên đường, và nói :

— Thưa cụ, có nhẽ dây.

Thực ra bà cùu cũng biết chắc chắn là đúng. Sau ba mươi năm, hiệu vẫn không đổi khác, vẫn cái giàn nứa, tuy mới dựng lại và có vẻ đẽo dang hơn xưa, vẫn những thùng và quả sơn dựng dày nào miến, nào mộc nhĩ, nào nấm, nào đường cát, vẫn những cái tháp xanh cao và những cái hòm gỗ vuông dựng trè gói và bày ở trong cái tủ đứng, cánh cửa căng giày thép đan. Người Tàu không hề chịu đòi cách xếp đặt cũng như không muốn đổi chỗ ở khi họ đã tìm được một nơi thuận tiện cho việc buôn bán của họ.

Sau khi đã mua và trả tiền một gói trè, bà cùu Địệt nồng biết, hỏi thẳng ngay, chẳng thèm giữ gìn nữa :

— Nay chú, ngày xưa ở hiệu có chú Si làm công, phải không ?

Chú hiệu ngẫm nghĩ rồi nói tiếng annam rất sôi đáp lại :

— Chú Si ! À phải, chú Si. Ngày còn nhỏ, tôi thường nghe thân phụ tôi nói đến chú Si. — Đoạn, mỉm cười nói tiếp :

— Nghe đâu chú ta phải lòng một cô, rồi hai người dưa nhau lên Hanoi. Có người bảo chú ta làm công cho một hiệu lớn ở phố hàng Bồ.

— Chú chắc ?

— Tôi cũng biết thế thôi, chứ chắc thì không chắc lắm.

Chiều hôm ấy, bà cùu Địệt trở về phủ đáp tàu thủy đi Hanoi. Bà muốn biết ngay tung tích người Tàu lạ lùng kia mà tin lời thầy bói, bà đoán chắc đã chết rồi.

IX

Năm hôm sau, bà cùu Địệt tìm được tung tích tinh-nhân. Quả

thực, như lời thầy bói đã đoán, thân-phụ của Tiên chết rồi, nếu ta có thể gọi là thân phụ, tình nhân của người mẹ có một ông chồng đứng trước mặt vợ chỉ biết nhai giấy vụn và cầu nát cuống chiếu.

Không còn ai, không còn vật gì, hoặc thư từ hoặc kỷ niệm khác có thể chứng thực tình yêu của Si đối với Hồng. Cũng không biết sau khi Hồng bỏ nhà chồng trốn biệt, Si có đi tìm kiếm không. Hình như Si giữ kin lòng thương yêu, không ngỏ cho ai hay.

Bà cùu Địệt chỉ được người ta kể cho hay rằng chú Si lấy vợ, nhưng vợ và con, một đứa con gái đã chết trước chú, và hiệu tạp hóa Léang fat Houa của chú, một hội đồng có toàn bạn thân chú đứng trông coi dè chờ khi nào tìm được con chú sẽ giao trả lại.

Hỏi con chú là ai, hiệu ở bên Tàu hay ở bên An-nam thì người ta trả lời vơ vẩn rằng chưa biết, nhưng hình như đã có chúc thư của chú Si nói rõ.

Bà cùu Địệt tất tả chạy lại hiệu Léang fat Houa ở phố hàng Ngang, và cố nhiên, bọn làm công ở hiệu không hiểu một tí gì về tờ di chúc kia. Bà cùu xung danh rồi nói tiếp :

— Tôi hiện nuôi con chú Si. Một người trả lời :

— Pà lói cái gì ? Không pết.

— Tôi chỉ cốt hỏi mộ chú Si ở đâu để tôi chạy, vì động mồ chú ấy nên con chú ấy ốm liệt.

— Ốm liệt à ? Tồng mồ à ? Vầy tên chú Pà ở phố hàng Pòm mà hồi. Cở hàng càn gạo cỗ chú Pà số nhà 3...

Bà cùu Địệt thở dài rồi sang phố hàng Buồm tìm đến nhà chú Bá, vừa đi vừa lầm bầm nói một mình :

— Dù phải lặn mò khắp các phố Hanoi cũng dành lòng. Quý hồ chạy được mộ chú Si !

Đến nơi, gặp một người ngồi ngắt ngưởng trên dòn xù tay cầm cái diều thuốc bao, mồm ngậm đầu xe nhưng không hút. Người ấy dương tròng nom một bợn cùi khuân chuyền những bao gạo ra xe bò.

— Thưa, tôi hỏi chú Bá.

Người Tàu nói tiếng annam rất thạo đáp lại :

— Hỏi chú Bá à ? Tôi là chú Bá. Chính tôi là chú Bá. Bà hỏi gì ?

— Thưa chú, tôi hỏi mộ chú Si ở đâu ?

— Hỏi mộ chú Si ? Hỏi dè làm gì ?

— Hỏi dè chạy.

— Sao lại chạy ?

— Vì con chú Si ốm liệt, thầy bói nói động mồ.

Người Tàu tò hổ vẻ kinh ngạc, đặt mạnh cái diều thuốc bao xuống bàn, mồm há hốc, mắt trợn trừng dăm dăm nhìn bà cùu :

— Con chú Si ? Con chú Léang fat Houa ?

— Phải, con chú Si.

— Con chú Si ở đâu ? Ở đâu ?

— Ở với tôi, vì là con tôi.

Chú Bá mỉm cười :

— À ! Thế đấy. Vậy lên đây, bà lên trên này.

Bà cùu Địệt theo lên gác, và nhón nhác ngồi nghe vợ chồng chú Bá nói truyện bằng tiếng Tàu với nhau một hồi lâu.

Vậy ra bà là... bà là mẹ người con của chú Si ?

Bà cùu bén lèn xấu hổ, cúi mặt đáp :

— Phải.

Rồi chừng khó chịu, bà nói tiếp :

— Tôi chỉ hỏi chú có một điều là mộ chú Si dè ở đâu, thế thôi. Việc gì chú phải tra khảo, lục vấn mãi.

— Phải tra khảo chứ ! Bà chưa biết, chú Si dè lại cho con một cái giá tài lớn.

Bà cùu Địệt giật mình, cố nén sự sung sướng không cho biếu lộ ra [nét mặt].

— Đây này, bà nghe chúc thư của chú Si.

Người ấy mở tủ sắt lấy ra một tờ giấy và đọc rồi dịch ra tiếng annam :

« Tôi có một đứa con với một người đàn bà An-nam. Đứa con ấy tôi không biết là trai hay gái, vì người đàn bà có thai với tôi bỏ trốn mất. Danh dự người đàn bà không cho phép tôi kề rô đầu đuôi câu chuyện ra đây. Nhưng có một điều tôi biết chắc, là người ấy có thai với tôi, vậy đứa con người ấy sinh ra hẳn là con tôi, dù nó là trai hay gái.

« Trước khi lấy người vợ xấu số, tôi đã tổn công tổn của đi tìm rồi người đàn bà Annam kia mà tôi định cưới làm vợ. Nhưng than ôi, tim mãi chẳng thấy đâu. Tôi đồ rằng người ấy đã lấy chồng ở phương xa, hoặc chết rồi cũng chưa biết chi sau »

« Đầu sao, tôi vẫn chắc, vẫn biết chắc rằng đứa con của tôi, không biết là trai hay gái, có lẽ là con trai, còn sống ở trên đời này. Đã nhiều lần tôi gặp nó trong giấc mộng. Nó giống tôi lắm, cặp mắt cũng to, hai tai cũng dày, nhất cái trán và cái mõm thì hệt trán và mõm tôi như đúc cùng một khuôn ra.

« Đứa con chưa biết chắc là trai hay gái ấy tức là đứa con một của tôi. Nó sẽ ăn thừa tự tôi. Tôi làm lụng vất vả trong gần ba mươi năm có được cái vốn vạn ruồi bạc và một hiệu tạp hóa. Cái gia tài nhỏ mọn ấy cố nhiên thuộc về quyền sở hữu của con tôi, dù nó là trai hay gái.

« Tôi không có họ hàng thân thích ở bên này, nhưng tôi có những người bạn rất tốt, rất trung thành, mà chắc tôi yêu hơn anh em ruột tôi, nếu tôi có anh em ruột.

« Vậy tôi giao hết cả gia tài của tôi cho một ban hội đồng bằng hữu có những người này : 1.) Ông bà Ly po Kiang tức Bá chin, 2.) ông bà Chen kong Koo, 3.) ông Kouang hing San, 4.) ông Hang sui Tong, 5.) ông bà Sou tong Wan. Trưởng ban sẽ là ông Ly po Kiang.

« Hội đồng sẽ dùng một phần mươi số tiền gia tài của tôi để tìm đứa con tôi, nếu đứa con ấy không tự ý trở về. Nhưng muốn tránh dư luận không hay cho đứa con, và cho cả linh hồn tôi nữa, tôi không ưng các bạn tôi đăng tin mất con lên các nhật trình. Thực ra, cũng không phải là mất hay lạc con. Vả dăng như thế, sợ có nhiều kẻ hám của đến nhận liều, và có lẽ chính con tôi sẽ chẳng được hưởng đồng nào. Vậy xin bạn tôi cứ yên lặng, kin đáo, chịu khó mà tìm kiếm, dù lâu năm cũng chẳng sao.

« Khi tìm được đứa con tôi (hoặc nó tự ý trở về càng hay), hội đồng sẽ họp ở hiệu Léang fat Houa này mà xem xét cẩn thận để tránh mọi sự man trá. Đứa con tôi giống tôi như đúc, chỉ việc đem ảnh tôi ra mà so sánh với ảnh, sẽ thấy thực, hư tựa khắc.

« Nhận định nó là con tôi rồi, các bạn tôi sẽ giao hết gia tài cho nó. Nếu nó không biết tiếng Tàu thì dạy nó. Dạy nó cả cái tri thương mại của dân Quảng-dong ta. Dù nó đương làm việc gì mặc lòng, cũng bắt nó bỏ mà theo nghề thương mại và đứng trong coi lấy hiệu Léang fat Houa. Những người làm công thì cứ đẽ y nguyên như cũ, nếu không ai phạm lỗi gì.

« Tôi rất tinh táo đọc chúc thư này cho bạn tôi là ông Ly po Kiang viết trước mặt bà Ly po Kiang, các ông bà Chen kong Koo,

Sou tong Wan và các ông Kouang hing San, Hang sui Tong tại gác hiệu Léang fat Houa này.

Ông Ly po Kiang đã đọc lại cho tôi nghe /một lượt từ câu « tôi có một đứa con » đến câu « y nguyên như cũ ». Tôi không muốn thêm, bớt một chữ nào nữa và ký tên, in dấu mười ngón tay dưới đây.

Ngày... tháng... năm dân quốc thứ 15
Léang fat Houa ký».

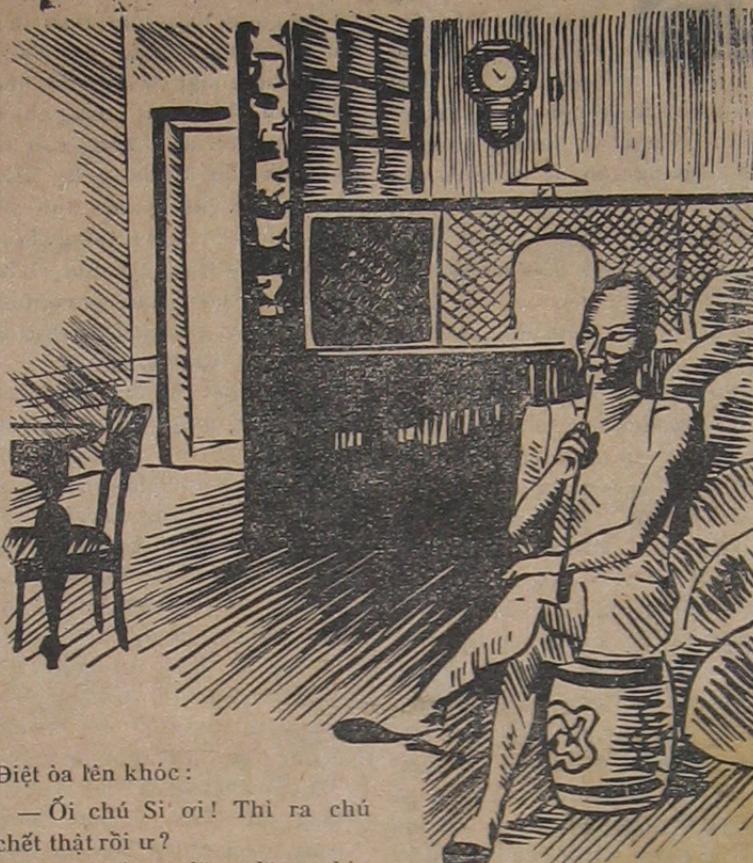
Nghe dứt tờ di chúc, bà cửu

phải nhổ dầu ! Khóc de tay của thi ai khóc chẳng được ?

Bà cửu Địệt nín bật, cầm tức nhìn vợ chồng Ly po Kiang, rồi chẳng kịp nghĩ ngợi xa gần, bà gắt lại :

— Các người tưởng tôi thiết cái gia tài ấy chẳng ? Tôi nghèo thực nhưng tôi không cần của, tôi chỉ cốt đến xin chạy mồ chú Si cho con chủ ấy, cho con tôi khỏi bệnh mà thôi.

Ly mỉm cười dẫu dịu :



Địệt ôa lên khóc :

— Ồi chú Si ơi ! Thì ra chú chết thật rồi ư ?

Ly po Kiang dăm dăm nhìn người đàn bà Annam, rồi thong thả nói :

— Đừng khóc vội ! Chưa chắc con bà đã thực là con chủ Léang fat Houa tức Si.

Bà cửu Địệt vẫn nức nở :

— Một ngày là nghĩa, chú Si ơi ! Chủ chẳng sống để cùng mẹ con tôi xum họp, chú Si ơi !

Ly po Kiang lớn tiếng gắt :

— Đã bảo đừng khóc vội mà lại. Đã chắc đâu phải mà khóc.

Vợ Ly po Kiang cũng cau có nói tiếp :

— Cái gia tài mấy vạn chứ có

— Việc gì mà bà vội thế ? Chủ Si là bạn thân của chúng tôi. Nếu quả thực con bà là con chủ Si, thì nó cũng là cháu chúng tôi kia mà, chúng tôi sẽ săn sóc chửa chạy cho nó lâm chir. Nhưng bây giờ thi phải làm theo y như chúc thư của người quá cố. Nghĩa là điều thứ nhất, tám chúng tôi có tên trong chúc thư sẽ phải họp hội đồng ở gác hiệu Léang fat Houa để xét xem con bà có thực là con chủ Si không. Vậy ngày mai, bà nên đưa ngay người con ấy đến hiệu Léang fat Houa.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIÈREMENT REMIS A NEUF

Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin.

Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20

Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et uniques à Hanoi.
Parc Splendide,

Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant

TÔN TRÉ NƯỚC TÀU
HỘP Ở DẤY, HỐI NĂM GIỜ CHIỀU MAI.

— Nhưng con tôi hiện dương ốm, đến ngày sao được.

Ly ngâm nghĩ :

— Thế thi cũng hơi rầy ! Chúng tôi không thể đến nhà bà để tra xét được, vì trong tờ di chúc nói họp hội đồng ở gác hiệu Léang fat Houa. Bây giờ chỉ còn một cách là khi nào con bà khỏi bệnh, bà đưa nó đến.

Bà cửu gắt :

— Nhỡ nó chết rồi thì sao ? Vì nếu không chạy mồ chú Si thi khó lòng nó sống được, thầy bói đã bảo thế.

Ly po Kiang thản nhiên :

— Không thể chạy mồ vội được. Vì nếu đưa con không phải là con chủ Si, thi bệnh nó tất không có liên lạc gì với sự động mồ chủ Si. Vậy điều cần nhất là xét xem đứa con ấy có thực là con chủ Si không dã.

Bà cửu Địệt chán nản đứng dậy, cầm khăn tay lau nước mắt, yên lặng quay đi, toan xuống thang gác. Ly vội gọi lại :

— Thong thả dã, bà. Mời bà ngồi chơi tôi bàn câu này.

Bà cửu lắc đầu thở dài, lại ngồi xuống ghế.

— Thế này này : Trong chúc thư có khoản nói hội đồng có thể dùng một phần mươi cái gia tài của chủ Si để di tìm kiếm con chủ. Một phần mươi ấy, tức là ít ra cũng ba nghìn bạc. Thế mà chúng tôi mới dùng hết có bảy trăm năm mươi ba đồng. Vậy chúng tôi tạm cấp cho bà một trăm đền bà chạy thuốc thang cho con bà.

Cặp mắt bà cửu lấp lánh chờ liền. Bà sung sướng quá. Đứng nói tiễn thuốc thang nữa, hãy nói ngay tiễn ăn, bà cũng đương lo chẳng biết sẽ xoay vào đâu. Ly nói tiếp :

— Khi nào con bà đỡ đau.... Ly chợt nghĩ ra một điều, ngừng lên hỏi :

— À ! con bà trai hay con gái ?
— Con trai.

Vợ Ly cười bảo chồng :

— Ô, con trai ! Thế thi chủ Si tiên tri thực, chủ vẫn đoán chắc rằng con chủ là con trai....

Ly ngắt lời vợ bảo bà cửu Địệt :

— Vậy bà đưa con trai bà đến gác hiệu Léang fat Houa. Hội đồng sẽ xét xem người con trai ấy có phải là con trai chủ Si không. Nếu phải thi bà được tự do chạy mồ, chạy mả, chẳng ai dám giữ.

Ly po Kiang đứng dậy mở tủ sắt lấy ra quyền sô, viết một giòng chữ nho, rồi đưa cho bà cửu, bảo ký xuống dưới.

— Nhưng tôi không biết chữ nho.

— Ký quốc ngữ cũng được.

Bà cùu cầm bút lồng ngầm nghĩ:
— Nhưng hàng chữ này nói
những gì thế?

Nói giao cho bà một trăm
bạc để chạy thuốc thang cho
người có lẽ là con trai chú Sí.

Bà cùu chép miệng viết liều ba
chữ ký ngông ngoéo, rồi lỉnh trăm
bạc vui vẻ xuống thang gác.

Bà bỏ tập giấy bạc vào túi áo
cánh, cho vật áo cánh vào trong
quần thắt chặt thắt lưng lại, như
thế, quần ăn cắp không còn thể
nào cắp được nữa. Rồi mỉm cười,
bà gọi xe thuê về Ấp. Đã lâu lắm
bà lại mới dám đi xe từ Hanoi
về Ấp.

Về đến nhà, bà cùu chạy thẳng
vào chỗ con nǎm, cố nén lòng
sung sướng, ghé vào tai thi thầm:

— Anh Tiên ơi, anh sắp giàu có
rồi.

Tiên nghiêm nhiên hỏi lại:

— Cái gì mà bí-mật thế mẹ?

Bà cùu đem đầu đuôi câu truyện
tim tung tích chú Sí kè lại một
lượt cho con nghe. Không thấy
con bình phàm chém một câu,
bà hỏi:

— Thế nào? Anh nghĩ sao?

Tiên cười đáp:

— Con nghĩ rằng con chắc chắn
không phải là con ông phán Phan

NƯỚC



và có lẽ là con ông khách Sí.

— Còn có lẽ gì nữa?

— Con nói có lẽ là vì đã chắc
đâu con giống bố. Vàng, biết đâu
con có khò mặt giống chú Sí, dù
con là con chú ấy thực đì nữa.
Rồi hội đồng sẽ họp tại hiệu
Lương phat Hoa để xem xét. Đã
biết đâu hội đồng chịu nhận lời
khai của mẹ là đúng, chịu nhận
thấy con có cặp mắt, có hai tai,
có cái miệng giống hệt cặp mắt,
hai tai, cái miệng của chú Sí.

— Anh quay ra tôi coi nào.

Bà cùu Địt ngầm nghĩa con
hồi lâu, rồi gật đầu nói:

— Tôi trông anh phòng phát
giống chú Sí. Tuy ba mươi năm
nay tôi không gặp chú ấy lần
nào, nhưng tôi cũng thấy giống;
rõ tiếc quá, biết thế lúc nãy xin
một tấm ảnh của chú ấy để về so
sánh trước đã.

Bà cùu cười nói tiếp:

— Chẳng gi, hãy biết có trăm
bạc chạy thuốc thang đã.

Tiên thở dài, đáp:

— Nếu người ta không nhận
minh là con chú Sí thì phải trả
tiền lại người ta, chứ lấy thế sao
tiền.

— Tiện lầm chứ. Món tiền ấy
kể vào khoản tốn phí để đi tìm
anh kia mà.

Tiên chữa:

— Đè đi tìm con chú Sí chứ. Vì
đã chắc đâu con là con chú Sí.

— Thôi, anh nắm nghỉ. Tôi đi
đong gạo và sắm sửa một vài thứ
cần dùng. Anh đừng bảo chị ấy
biết vội nhé. Việc này nên giữ bí
mật lắm.

— Sao vậy mẹ?

— Vì nhỡ kẻ khác biết truyện sẽ
đến nhận chẳng là con chú Sí mất.

Tiên phá lén cười:

— Mà nhỡ đưa nhận chẳng lại
giống chú Sí hơn con thì càng
nguy lắm.

Bà cùu Địt vui vẻ từ biệt con.

Khi ra đến cửa bà còn quay lại
dặn với:

— Anh phải chịu khó uống
thuốc cho chóng có sức mà đến
được phố hàng Ngang nhé?

Tiên chỉ cười, không đáp.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

MỘT CHIỀU CHÚ - NHẬT

KỊCH NGÂN một hồi của Nguyễn NHƯỢC-PHÁP

Các vai:

HUNG 25 tuổi

THU 22 tuổi

NGA 20 tuổi

Buồng tiếp khách nhà Hung

Lớp I

HUNG, THU.

Hung nằm trên trên ghế dài.

Thu dầm cửa bước vào.

THU — Ngủ đây à?

HUNG — Không. Dậy rồi.

THU — Nga đâu?

HUNG — Còn ngủ trong kia.

THU — Sao trông buồn thế?

HUNG — Tôi mà buồn?

THU — Không buồn thì ngủ
ngủ chắc?

HUNG — Có lẽ ngủ ngù.

THU — Người như anh sung
sướng lắm mới phải.

HUNG — Tai lầm sao?

THU — Người được Nga yêu
phải là người sung sướng nhất
đời.

HUNG — Hiền lành như anh
mà cũng nghĩ như thế à?

THU — Chị sao?

HUNG — Tôi vẫn tưởng anh
ghét bọn gái nhảy kia đấy.

THU — Không hiểu tại sao người
não cũng coi tôi như ông bụt sống
thế?

HUNG — Con trai như anh thi
là bụt rồi còn gì.

THU — Anh tưởng cứ không đi
cho là thành bụt à?

HUNG — Hắn chứ!

THU — Tôi mong rằng bụt thật
không như tôi.

HUNG — Thế à?

THU — Gái nhảy được như Nga
hiếm lắm, vừa xinh vừa có dáng
lịch sự.

HUNG — Tiếc rằng Nga không
có đây để nghe anh khen.

THU — Khen thật đấy chứ. Gái
nhảy khác phần nhiều trong như
con đỗ ấy.

HUNG — Thị đích là con đỗ ấy.

THU — Đó Nga còn làm ở cái
“bar” nào phố hàng Bông, bao
nhieu anh mè mệt, bỏ ra hàng
nghìn để mua chuộc lòng Nga. Tôi
tình có năm ông ký vì Nga mà
thụt két.

HUNG — Thuật két là tình trời
cho. Chả cứ vì Nga họ mới thế.

THU — Anh nói! Thế anh chàng
Nhân? Nhân, anh nhớ chứ, nhỉ?

HUNG — Có,

THU — Năm nǎo à, hàn thất

bữa champagne để vầy với Nga;
bây giờ chưa trả hết nợ.

HUNG — Tôi nghiệp!

THU — Lạc nữa! Hắn vẫn ô tô
đưa Nga về Hà Đông đón tết. Cái
nghề có gái bên cạnh vẫn hay vầy.
Anh ta thấy một chú tay di
binh bịch nghênh ngang giữa
đường, chửi nhặng lên. Chẳng
ngờ bị nó ngang xe đánh cho một
trận, bây giờ chưa khỏi.

HUNG — Tôi cứ tưởng anh hiền
lành đấy. Làm thế nào mà anh
biết được nhiều truyện thế?

THU (cười mỉm) — Bí mật nhà
nghề! (đồi giọng) Anh xem, bao
nhieu người điêu đứng vì Nga,
thế mà rồi Nga thành là của anh.
Sung sướng như anh còn gì nữa?

HUNG — Sung sướng thật.

THU — Anh nói anh sung sướng
mà trong anh như người đi viếng
đám ma ấy!

HUNG — Thật à?

THU — Đã có truyền gì thế?

HUNG — Ngái ngủ.

THU — Ngái ngủ gì nữa. Mày
này, hôm nay chủ nhật không đi
đâu à?

HUNG — Không.

THU — Có người yêu mà chủ
nhật không đi đâu thi nhát quá!

HUNG — Anh muốn bảo tôi đi
xem đua ngựa hẳn?

THU — Đua ngựa hay gì chả
được. Anh đưa Nga về những
đường nhà quê chẳng hạn. Nǐ non
với nhau giữa nơi đồng không man
máu thì thú bao nhiêu? Nay, tôi
có một ý hay. Chủ nhật sau, anh
đưa Nga đi một nơi nào đấy,
mang thêm xúc-xích, bánh tay
ăn ngay trên cổ. Xưa kia tôi chả
nói với anh thế là gì?

HUNG — Thị chính ý ấy là của
tôi. Xưa kia tôi chả nói với anh
như thế là gì?

THU — Ô nhỉ! Tôi quên đi, cừ
yên trí ý đó là của tôi. Như thế anh
còn đợi gì nữa? Xưa kia còn bảo
anh không có người yêu — như
tôi lúc này — nhưng bây giờ có
rồi: anh có Nga... Tôi tưởng đi với
Nga về nhà quê vắng thi nhungen
đường còn thú gì hơn.

HUNG lảng ra — Hôm nay, anh
không đi đâu à?

THU — Có.

HUNG — Đi đâu?

THU — Tôi đến anh.

HUNG — Thế thì nói làm khỉ gil
THU — Nào! Đau là không

TIN THỂ-THAO

rù Nga cùng đi chơi đâu cho vui ?

HUNG — Ô không, hôm nay tôi
nản lâm.

THU — Bây giờ thật là mồm
anh nói ra là anh nản nhé ! Tại
làm sao thế ?

HUNG — Chả làm sao cả.

THU — Tôi trông anh cứ buồn
thiu. Chỗ bạn thân với nhau anh
không nói cho tôi biết được à ?

HUNG — Có gì mà nói ?

THU — (nhìn Hung một lát)
Như ý tôi thì người được Nga
yêu không có phép buồn.

HUNG — Tôi nhờ anh trả Lưu
quyền sách, anh trả hộ chưa ?

THU — Trả rồi. Có một người
yêu như Nga mà buồn thì tôi lạ
tắm. Anh không có một cớ gì buồn
được. Thưa bé anh buồn, bảo còn
có lý. Anh bơ vơ không có nơi nào
nương tựa, nhưng bây giờ anh
giàu rồi, lại được Nga yêu nữa.
Anh buồn vì sao thì tôi không hiểu ?

HUNG — Anh khó chịu quá !

Người ta ai vui được cả ngày bao
giờ.

THU — Tôi như anh thì tôi vui
cả ngày.

HUNG mỉm cười — Thật à,

Thu ngượng không nói
gi, hai người lặng yên.

HUNG — Anh nói thế mà phải.
Tôi đáng nhẹ ra phải vui lâm. Tôi
không có gì trách Nga được.

THU — Thế ra anh vẫn tìm cớ
đè trách Nga ?

HUNG — Tôi không tìm ? Tự
nhiên...

THU — Tự nhiên thế nào. Tôi
không hiểu.

HUNG — Thôi, ta nói truyện
khác (hai người lặng yên). Hôm
nay trời nóng nhỉ,

THU — Nóng thật.

Hai người lại lặng yên.

HUNG — Nga bao giờ cũng tìm
cách đe lâm tôi vui lòng.

THU — Thế làm sao ?

HUNG — Nhưng không bao giờ
Nga chịu nghĩ. Óc Nga như óc dứa
trẻ lên năm. Không bao giờ Nga
hiểu tôi muốn gì. Mà bảo Nga thi
năm phút sau, Nga quên. Đau lại
vào đây.

THU — Nhưng anh muốn Nga

chiều anh thế nào.

HUNG — Nói làm gi (lắng tai
nghe) Nga dậy rồi thì phải.

THU — Đích đấy.

Lớp II

THU, HUNG, NGA

Nga mặc quần áo ngủ ở trong
nhà-rá.

NGA — Kia anh Thu ! Anh đến
dày bao giờ thế ?

THU — Tôi mới đến.

NGA — Nga ngủ một giấc li-bi,
không còn biết đâu vào với đâu.
Tôi hôm qua, gần ba giờ sáng mới
về, lại chằn chọc mãi tới sáng.
Mười giờ đã phải dậy, thành ra
mệt quá. Mấy giờ rồi, cheri ? (1)

HUNG — Hai rưỡi.

NGA lại gần Hung vuốt má âu
yếm — Thế nào, cheri ? Chúng ta
đi xem đua ngựa chử ? Anh Thu
đi với chúng tôi nhé ?

HUNG — Suốt tuần, không có
một tối nào là Nga không kéo tôi
đi cả đêm. Hôm nay chủ nhật, Nga
phải cho tôi nghỉ chử ?

NGA nũng nịu — Chủ nhật mà
Hung không đi xem đua ngựa,
thì sao gọi là con trai Hanoi ?

HUNG — Nga đi thi đì, hôm nay
tôi không đi.

NGA — Không có Hung, đời
nào Nga đi.

HUNG — Nga thử ở nhà một
hôm xem thế nào ?

NGA — Ở nhà thì buồn chết.
HUNG — Có tôi, Nga cũng buồn ?

NGA — Hung ơi, đi với Nga.
HUNG — Đã bảo không mà.
Nga sợ ở nhà buồn thì cứ đi.

NGA — Hung không đi, Nga
giận đấy.

HUNG — Cứ việc mà giận.
NGA — Nga xin Hung đấy. Hung
đi với Nga.

HUNG — Không.
NGA — Anh Thu, anh nói với
Hung hộ Nga.

THU — Chị nói còn không được,
tôi nói đời nào anh ấy nghe.
NGA — Hung ơi !

HUNG — Làm sao ?
NGA — Hung đi nhé ?

HUNG — Đã bảo không, không,
không !

(tiếp theo)

NGA dõi, ra một cái ghế ngồi.

HUNG — Thế Nga muốn đi lâm
à ?

NGA không trả lời.

HUNG — Muốn đi thi đì.

NGA hớn hở chạy lại gần

Hung — Hung đi nhé ?

HUNG — Nga muốn đi thi mặc
quần áo mau lên.



CON TRẺ NƯỚC TÀI
mà chẳng khao-khát tình yêu ?

HUNG — Nhưng anh về nhá,
anh còn vui, anh đi đâu còn có
người mong chờ, anh còn được
biết tình yêu . . . Tôi bơ vơ từ xưa
đến giờ, chưa được biết cái vui
trong gia-dinh là thế nào cả.

THU — Anh mõ-cõi từ nám lên
ba ?

HUNG như nghĩ lại ngày vui
thủa bé — Từ nám lên ba.

THU — Đò ấy anh còn bé quá,
chắc anh quên hết cả rồi, còn gi.

HUNG — Không, tôi còn nhớ.
Không bao giờ tôi quên được hình
ảnh mẹ tôi nằm trên giường bệnh
nhìn tôi... Mỗi khi tôi buồn, tôi lại
nhớ đến mẹ tôi khi ấy... Nhớ rồi
tôi thêm khao khát tình yêu. Chắc
anh không ngờ tôi như thế nhỉ ?

THU — Xin thú thật rằng không.

HUNG — Ai cũng tưởng tôi ham
choi bời, nay đi với gái này, mai
đi với gái khác. Có người nào hiểu
tôi đâu ? Anh không thể tưởng-tương
được từ khi thằng me tôi
mất đi, tôi khổ đến ngàn nào. Tôi
đi chơi bảy giờ phần là để quên
những cái khổ ngày xưa, phần...
(Ngừng lại không nói nữa).

THU — Nhưng cậu anh có mang
anh về nuôi cơ mà ?

HUNG (cay đắng) — Có, muối đê
tôi thay thẳng nhỏ. (Một lát) Đến
năm lên mười, tôi bỏ nhà ông cậu
ra đi. Rồi hai bàn tay trắng, tôi
lâm nên được như bây giờ.

THU — Người có chí như anh
thi hiềm lâm.

HUNG — May thi đúng hơn,
anh a. Tôi may.

THU — Người khỏe như anh mà
còn bảo là may ?

HUNG — Tôi nói may về truyện
lâm ăn. Có chí mà không may
cũng chẳng làm gi được... Tôi bảy
giờ không phải lo miếng ăn nữa,
nhưng tôi không làm thế nào biết
được tình yêu, cái tình yêu nồng
nàn, thanh cao, của người mẹ
yêu con.

THU — Me anh mất rồi, nên
anh tưởng tượng ra thế, chứ ở
xã-hội ta làm gi có người mẹ yêu
con một cách nồng nàn đâu ?

HUNG ngạc nhiên, rồi một lát.
— Anh nói có lẽ đúng. (Mỉm cười)

CONG NGHE ANNAM

Bản hiệu có nhiều kiều chemisette bằng
soie, fil, coton rất đẹp, giá từ 0\$73 đến

2\$60. Mua buôn hay mua lẻ xin mời các

Ngài viết thư hỏi mẫu và giá tại hàng dệt :

CƠ - CHUNG

100, Rue Coton — HANOI

NGUYỄN BÁ CHÍ

KIẾN TRÚC-SƯ



Trước khi làm nhà bắt
cứ to nhỏ, hay chửa cửa
hàng, các ngài nên莅:

PHÒNG VẼ KIỀU NHÀ

82, — Av' O'd'Endhal, 82 — Haiphong

Ai ngờ tôi ngày thơ hơn anh nhỉ?

THU — Tôi đã bảo anh đừng tưởng tôi hiền-lành. Ai mới gặp tôi cũng cho là tôi như con gái. Tôi theo dõi lầm kia đấy, anh ạ. Anh hiền-lành, ngày thơ hơn tôi nhiều... Bây giờ tôi mới biết đấy.

HUNG — Công hay. Tôi chỉ cần được cõi ngày thơ... Có lẽ còn ngày thơ nên tôi khao khát tình yêu hơn anh.

THU — Có lẽ.

HUNG — Từ xưa đến giờ, tôi chỉ cần gặp một người con gái để mà yêu, yêu thầm trầm, tha thiết. Nhưng con gái nhà tử-tế không ai nhìn đến tôi. Anh hiểu vì sao: tôi không có bằng cấp gì, gia đình cũng không có. Tôi chỉ muốn được một người, nói chung anh buồn cười, tôi chỉ muốn được một người nồng nịu, an-ủi khi tôi buồn.

THU — Nga thật lòng yêu anh lắm.

HUNG — Tôi biết. Nhưng tình yêu của Nga không có gì là thâm-trầm. Con gái nhà tử-tế bao giờ cũng hơn bọn gái nhẵn.

THU — Cũng tùy. Tôi biết lầm có tư cách cũng chẳng hơn gì bọn gái nhẵn, có khi lại loli bằng mươi. Anh biết cô Oanh chứ gì? Con cù lớn cùn-thần kia đấy.

HUNG — Ồ! Nhưng mà đấy là những của quái gở hiếm có, kẽm làm gì.

THU — Nga, tôi xem tình tinh khá lắm.

HUNG — Tôi không có gì trách Nga được thật. Nhưng tình yêu của Nga không có gì là thâm-trầm? Mả đấy là điều tôi cần nhất.

THU — Anh biết đâu được là tình yêu của Nga không thâm-trầm? Có khi bè ngoài Nga thế.

HUNG — Tôi ở với Nga gần một tháng nay rồi, tôi lại còn không biết hay sao?

THU — Lúc khồ mới biết được lòng nhau. Đằng này, anh với Nga vui thú cả ngày, anh biết thế nào được? (Cười) Nhưng thôi, cứ vui thú thế là hơn. Thủ lòng nhau có nhiều khí nguy hiểm lắm.

HUNG — Nga bao giờ cũng chỉ là một gái nhẵn. (Tức) Đấy, anh xem, Nga không thể nào bỏ chân ở nhà được. Bao giờ cũng phải nay nhẵn đầm, mai đưa ngựa. Anh bảo đưa Nga về những đường nhà quê? Về đấy thì Nga ngáp dài.

THU — À này, chết chưa! Anh đi xem đưa nnưa thi mặc quần áo đi chử, còn đợi gì?

HUNG — Tôi không đi.

THU — Thế nào? Anh đã nhận lời với Nga rồi.

HUNG — Tôi định nhờ anh đưa Nga đi.

THU ngạc nhiên hết sức — Anh nhờ tôi!

HUNG — Chả lẽ tôi nhờ anh có thể mà anh không vui lòng giúp ư?

THU — Tôi rất vui lòng anh ạ. Nhưng không tiện tí nào.

HUNG — Có gì mà không tiện? Biết rồi chúng ta cùng lên Mỹ-kinh.

THU — Vâng chưa ai thấy tôi đi với một người con gái nào bao giờ.

HUNG — Thảo nào cả đời anh mang tiếng là hiền-lành. Bi với Nga chứ có phải đi với ai mà sợ. Nga thì ai chẳng biết là của tôi. Tôi nhớ anh đưa Nga đi mà thôi. Không biết Nga nó sửa soạn xong chưa?

THU — Bây xong thế nào được. Bản bà con gái sửa soạn thì hàng giờ.

HUNG — Không. Nga sửa soạn nhanh lắm. Vâng phần son dã có rồi, chỉ thay quần áo (gọi) Nga ơi!

Tiếng NGA — Ủ ư!

HUNG — Xong chưa?

Tiếng NGA — Sắp xong rồi.

HUNG hỏi THU — Anh có tiền đánh cá ngựa không?

THU — Anh ạ, đi thế không tiền đâu.

Alu



mới được (gọi to) Quýt ơi!

Tiếng NGA — Thắng quýt nó xin đi cao đầu rồi, còn đâu ở nhà.

HUNG — Phiên nhỉ! (Bảo THU) Anh ra thử xem có cái xe nào không. Chắc nãà mới gọi thì đợi lâu lắm đấy.

THU — Anh đi cả cho vui. Một mình tôi đi với Nga thì buồn cười lắm.

HUNG — Sao anh gán thế?

THU — Vâng Nga vẫn thường là cả anh đi.

HUNG — Tôi bảo Nga thế nào mà Nga chẳng nghe. Anh ra tìm hộ hai cái xe đi. Mau lên, không gán đến ba giờ rồi còn gi. (Thấy Thu còn lưỡng-lự) Cứ ra gọi đi, rồi vào hãy hay.

THU — Tôi gọi ba cái đấy (Ra).

Lớp IV

HUNG, rồi NGA

HUNG ngồi một mình hồi lâu. NGA ra thấy Hưng chưa thay quần áo, ngạc nhiên — Hưng chưa thay quần áo à?

HUNG vỗ về Nga — Nga đi với Thu nhé? Hôm nay tôi mệt lắm.

NGA lảng-lảng hồi lâu — Hưng đã nhận lời đi với Nga rồi cơ mà?

HUNG — Tôi có nhận lời đâu



HUNG — Ồ, vê! Tôi mệt quá không muốn đi nên nhờ anh, tiện với không tiện quái gì! À này, phố này ít xe, phải cho đi gọi trước

NGA — Thế thì Nga ở nhà với Hưng.

HUNG — Anh Thu đã bằng lòng đưa Nga đi rồi. Anh Thu cũng như tôi.

NGA — Nga không muốn đi nữa.

HUNG — Nga làm thế, anh Thu mất lòng, Nga ạ.

NGA — Nga chỉ là của Hưng. Trừ Hưng ra, Nga không muốn di chơi với ai cả. Hưng bằng lòng để Nga di chơi với người khác, là Hưng không yêu Nga tí nào.

HUNG — Tôi vẫn yêu Nga lắm.

NGA — Hưng không nói đổi chứ?

HUNG — Không.

NGA — Nhưng lần này là lần đầu Hưng không muốn đi với Nga. Hưng không yêu Nga như xưa nữa.

HUNG — Nga nhầm quá. Hôm nay vì tôi mệt.

NGA — Hưng không yêu Nga thì Nga có thể buồn chết được, Hưng ạ.

HUNG — Sau Nga nghĩ luân quẩn thế?

NGA — Đêm hôm qua, lúc Hưng ngủ rồi, Nga sực tỉnh dậy. Nga nhìn Hưng, Nga thấy được ngồi gần Hưng. Nga sung sướng quá. Rồi Nga nghĩ một ngày kia Nga có thể bị xa Hưng, Nga khóc. Nga khóc đến lúc mặt trời đỏ trên khung cửa sổ. Da mặt Hưng khi ấy cũng hồng hồng...

HUNG — Nga.

NGA — Hôm nay là lần đầu Hưng không muốn đi với Nga. Có lẽ vì tâm linh mách bảo, nên đêm qua Nga dậy...

HUNG — Nga đừng nghĩ thế.

NGA — Nga muốn đổi đời sống bên cạnh Hưng. Nga chưa được ai yêu một cách chân thật và nồng nàn như Hưng cả. Hưng ạ, nhiều lúc Nga nghĩ đến lúc Nga chết, Nga phải chết một mình, Nga buồn lắm. Nga chỉ muốn được sống gần Hưng, rồi chết thì hai ta cùng chết, chết rồi vẫn còn yêu nhau. Hưng ơi, chết rồi Hưng vẫn còn yêu Nga chứ.

HUNG ôm Nga vào ngực — Nga! xưa kia tôi hiểu Nga nhầm quá. Rồi từ đây ta yêu nhau. Ta vui, ta buồn có nhau. Ta sẽ chết cùng nhau và ta yêu nhau mãi. Gần bên Nga tôi sẽ không lạnh lẽo khi buồn... Tình yêu của tôi ta sẽ thâm trầm... sẽ tha thiết...

Thu ở ngoài đường vào, nhìn thấy hai người liền đứng lại. Hai người vẫn ôm nhau không biết gì hết. Thu mỉm cười, rồi từ từ lại khép cửa đi ra.

Tiếng Thu ở ngoài đường bảo cu-li xe — Thời, chỉ di một cái thôi. Cho hai xe kia mỗi xe một xu.

HA MÀN

Nguyễn-nhược-Pháp

BÁN PHÁ GIÁ TRONG DỊP KHAI TRƯỜNG

Chiều ý các bạn hàng cũng như mọi năm vào dịp khai trương bản hiệu bán đại hạ giá: các thứ sách học, truyện tay, đồ dùng cho học trò và đồ văn phòng, bán theo giá bên Pháp và còn trừ huệ hòng rieng nãà.

XIN NHỚ: Chờ bỏ qua một dịp may mắn này.

MỚI SANG: Các thứ BÚT MÁY rất đẹp, giá lại rẻ. (Mua quyền vở 0p.05, sẽ có quà biếu)

Librairie Trần-văn-Tân

TONKIN — 78, Rue du Coton, 78 — HANOI

Nota. — Mua hàng của bản hiệu, cuối năm có lịch biếu.



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của Nhật-Linh

(Tiếp theo)

UỐNG được một ít rượu, Nhưng trở nên bạo dạn, cười nói luôn miệng. Hơi men bốc lên

làm nàng choáng váng, nóng bừng mặt, trên chán như có cái gì nặng đè lên khiến nàng phải luôn luôn cau眸 lông mày lại — nhưng nàng thấy trong người bàng hoàng một cách dễ chịu, mê man không nghĩ ngợi gì, không để ý đến một việc gì. Hòa nói :

— Uống rượu vào quên cả buồn. Chẳng trách nào đàn ông họ hay mượn rượu để giải khuây.

Nhưng cầm cốc uống một hơi dài rồi mỉm cười nói tiếp :

— Nhưng đàn bà thì hình như không được phép quên buồn. Đàn bà chẳng có cách gì để giải khuây cả, mà cũng không được phép tìm cách giải khuây. Khi nào buồn thì phải ngồi yên khóc cho đến khi hết buồn thì thôi.

Lịch nói :

— Bà chị tôi diễn thuyết hùng bỗn quá. Rượu vào lời ra có khác.

Hòa nói :

— Ở đây chỉ có chị tú là đỏ mặt nhất... thứ nhì đến bác giáo.

Câu nói vô tình của Hòa khiến hai người cùng mỉm cười. Nhờ hơi men, Nhưng nhắm Nghĩa không thấy thận nứa. Nàng nhắc cốc rượu lên môi, nhưng không uống ngay, trong lòng phơi phới đợi đến khi Nghĩa cũng nháu cốc lên. Hai người đầm đuổi nhìn nhau và cùng uống một lượt. Nhưng nhắm mắt lại; đôi môi nàng ngậm lấy thành cốc như mềm hẳn đi và nàng thấy rung động cả mình mẩy.

Phương nhìn cốc rượu của chị và kinh ngạc :

— Chị đã uống cạn cốc rượu rồi à ? Chị uống ít chứ, chốc nữa còn đánh tan cúc cơ mà !

Nghé lời em, Nhưng không uống nữa, nhưng nàng cũng đã say lâm rồi. Khi đánh tan cúc, nàng nhường cho Phương chơi một

cửa, ngồi ngoài xem. Lúc đó, nàng mới nhận ra rằng trời không mưa nữa. Bỗng có tiếng gọi cửa, Nhưng hốt hoảng :

— Ấy chết ! me về.

Hòa nói :

— Me về thì me về, làm gì mà chị sợ hãi thế.

Nhưng ngượng quá, vì câu nói ấy đã tỏ cho người khác biết rằng nàng coi những cuộc vui đêm nay như những cuộc vui vụng trộm, mà cái sợ hãi của nàng có vẻ một cái sợ hãi của người giả đạo đức. Nhưng đứng lên toan đi lảng ra chỗ khác. Nhưng không phải bà án về, chỉ là con sen bà án sai sang lấy ít hương vòng. Nhưng lảo đảo ra ban thờ lấy hương đưa cho con sen, rồi vừa mệt vừa say, nàng về buồng mình nằm gốc xuống giường ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh dậy thì ngoài nhà đã tắt đèn.

Phương ngồi bên nàng sẽ nói :

— Chị ngủ nói mê nhiều quá.

Nhưng lo sợ hỏi :

— Chị nói những gì thế ?

Phương đáp :

— Chị nói ú-ở nghe không rõ.

Ngồi nhớ lại những cảnh hôn độn trong giấc mơ, Nhưng thấy mình tự thẹn với mình. Nàng giờ tay vặn to đèn lên để ánh sáng làm tan những hình ảnh trong giấc mơ như còn phảng phát trước mắt nàng. Nhưng bảo em :

— Chị khô cả cò, khát nước quá. Em ra lấy hộ chị bát nước cung trên ban thờ.

Nhưng dờ lấy bát nước, uống một hơi cạn.

— Mát ruột quá. Trong người chị hình như có lửa đốt.

— Tại chị uống nhiều rượu quá.

Nhung đặt bát nước xuống đất, uể-oải ngồi dậy, vắn lại tóc. Hai chị em ngồi yên lặng một lúc lâu. Đoán là em muốn hỏi nàng về câu truyện ban chiều, Nhưng cắt tiếng hỏi gợi truyện :

— Em chưa đi ngủ à ?

Phương thở dài :

— Em cố nhắm mắt mà không sao ngủ được.

Đến bây giờ Nhưng mới cảm thấy cái nỗi khổ của Phương không được nhà cho phép lấy người yêu của mình. Trong lúc bắt đầu thấy yêu, nàng muốn nghe một người khác hiện dương yêu kè truyện cho nghe để xem ra làm sao và để so sánh. Nàng nói :

— Ban chiều, khi chị sang bên nhà, me có noi truyện cho chị biết.

— Thế chị nói ra làm sao ?

Nhung trả lời mập mờ :

— Chị chẳng nói ra sao cả.

Phương nghẹn ngào than thở :

— Em khờ lắm, chị ạ... Chị có chị lè có thể giúp em được, vì chị hiểu em và thầy me nè có chị thôi. Em vừa định nói truyện với chị thì anh Minh đã cho thầy me biết ngay.

Nhung hỏi tò mò :

— Em biết Lũy từ bao giờ ?

— Đã hơn một năm nay.

Nàng ngồi yên lặng nghe em nói truyện lại và ngâm nghĩ đến tình cảnh riêng của mình. Nàng thấy một cách rõ rệt rằng sau khi cha mẹ nàng băng lòng cho

Phương lấy Lũy thì nàng không bao giờ còn có thể lấy Nghĩa được. Nàng nghĩ cả đến cách cuối cùng là bỏ nhà trốn đi với Nghĩa, nhưng mới nghĩ đến nàng đã sợ hãi, kinh khiếp, cho là một việc téo bạo không bao giờ dám làm. Nàng nhắm mắt yêu Nghĩa, dám mình trong cái thú ngày ngất của tình yêu, không khác gì một người lạc vào rừng đã biết không có lối ra, mà vẫn cứ mê man với những cảnh đẹp quanh mình.

— Chị sẽ tim hết cách giúp em.

Nhung thấy mình nói bằng một giọng thở-ơ như không tin ở cái công hiệu việc mình làm, nhưng Phương khi nghe câu ấy sung sướng lộ ra nét mặt :

— Chị nói thì thế nào me cũng nghe.

Nàng nhìn chị, ngập ngừng nói tiếp :

— Chị thương em, chị cố giúp, nhưng em chắc chị buồn về em lắm, phải không chị ?

Nàng nhắc lại :

— Em chắc chị buồn vì em lắm, em vẫn muốn theo chị mà không thể theo kịp được. Vâ lại ở đời, một trăm người mới có một người như chị.

— Nhưng chị có nết gì đâu ?

Câu ấy làm Nhưng nghĩ ngay đến cách ăn ở của mình trong ba năm mới đây. Nàng nghiệm ra rằng nàng chỉ có mỗi một cái nết là không biết gì đến tình yêu. Nàng mỉm cười vì cái nết của nàng chỉ là cái nết của một người sư nữ. Nàng hỏi Phương :



— Nhưng em có tội lỗi gì? Yêu nhau sao em lại cho là một nết sầu.

Tuy nói vậy, nhưng nàng vẫn tin chắc rằng nếu Phương biết được mấy tháng nay nàng đã ngán ngẩm yêu trộm Nghĩa như thế thì tất thế nào Phương cũng khinh rẻ nàng như tất cả những người khác.

IV

Nhung đứng dừng lại bên cạnh chỗ cắm cờ, đưa mắt nhìn vòng một lượt khắp sân chùa để tìm Nghĩa. Lúc này khi nàng sắm sửa ra chùa xem đúc chuông với bà án, nàng thấy Nghĩa hấp tấp mặc áo đi trước. Không thấy Nghĩa đâu, Nhung lách dám động người xuống nhà trai: nàng khó chịu không được thấy mặt Nghĩa trong khi biết Nghĩa đương đứng ở một góc nào đó nhìn theo mình, không bỏ sót một cử chỉ.

Biết vậy, Nhung càng thấy ngượng mỗi khi đi đứng ở chỗ nào vắng người: nàng tìm dám động len lách để cho dáng điệu được dễ tự nhiên. Nàng vừa đi vừa gật chào lại những người làng quen thuộc; mấy tốp thiếu niên Âu phục ở tinh về xem hội, thấy nàng đi qua châm chú nhìn nàng từ đầu đến chân. Bên tai nàng vang vẳng những câu bình phẩm và trầm trồ khen ngợi về cái sắc đẹp của nàng. Thỉnh thoảng nàng phảng phất nghe thấy mấy tiếng «góá chồng» trong câu truyện si sảo của họ, hình như họ cho sự góá bùa của một người đàn bà đẹp là một đặc điểm đáng chú ý.

Nhung bước lên thềm và vừa lúc đó nàng trông thấy Nghĩa đứng ở cạnh gốc một cây ngô, trên con đường đi sang đèn Mẫu. Nàng ngừng lại nhìn Nghĩa một lúc lâu như cố tỏ cho chàng biết rằng nàng có ý tìm mãi, bây giờ mới được thấy mặt.

Một vị sư nữ mời nàng vào ngồi ở phản, hỏi:

— Thưa bà, cụ đã ra chưa?

— Đã, mẹ tôi đương lẽ trên chùa.

Nhung ngồi lùi vào trong để cho nhà sư khỏi che khuất và nhìn ra chỗ cây ngô. Nghĩa vẫn đứng yên ở chỗ cũ.

— Sao bà không cho cháu ra xem hội?

— Cháu nó mệt.

Nhà sư rót nước mời:

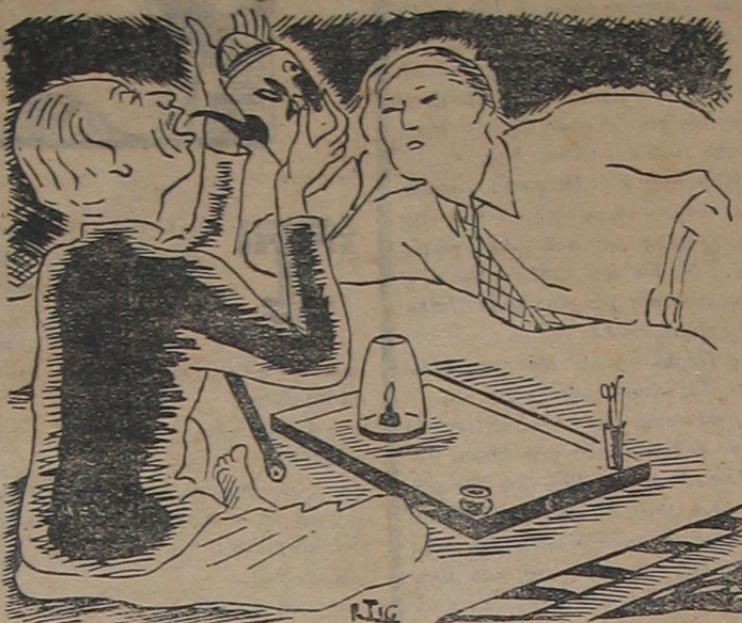
— Bà sời nước.

— Nhà sư để mặc tôi.

Không muốn để nhà sư hỏi lôi thôi, nàng đặt tay lên trán, nói:

CHUNG TÌNH

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG - ĐẠO



MỘT buổi chiều nắng nè, ảm đạm, một buổi chiều gọi những nỗi buồn bằng khuất ngày thường ăn năn tận đáy lòng người, Thiết bước chân đến một tiệm hớt ở phố Dakao. Qua một cái ngõ tối và ảm, treo mấy bức thang mợ, chàng đẩy cửa vào. Một thử hơi nồng đặc biệt, pha mùi khói thuốc phiện lẫn mùi mồ hôi người, xông ra chen lấy cổ chàng. Chúng quanh vái ngon đèn dầu lạc ánh sáng lờ mờ như đong lại trên những vòm khói nặng tỏa khắp phòng, Thiết nháy mươi người khách hút nấm, ngồi ngón ngang.

Chàng đến bên một cỗ bàn đèn còn bỏ không, ngả lưng xuống phản, gọi chủ tiệm lấy vài hào thuốc, và, trong lúc đợi, chàng tò mò nhìn mấy người khách hút. Người nằm thẳng, tay vắt lên trán ra vẻ chim đâm trong những tư tưởng thầm trầm, người vạch dùi đèn bẹn lặng nhìn người đối diện nằm vừa hút vừa thở ra từng lần khói trắng. Xát tường, một khách hút xếp chân bằng tròn ngồi ngoắc, tiếng kêu đều đều như ru người ta vào một cõi mộng truy lạc.

Bỗng Thiết nghe ai hỏi se se:

— Ông tiệm lấy?

Chàng quay lại. Một người bắc gầy gò trong chiếc áo the đã bạc màu ngồi vằm trên phản cầm hòn thuốc nhìn chàng.

Thiết mỉm cười:

— Tôi mới nhập tịch, chưa biết tiệm. Vậy nhờ bác hộ.

Người nọ thản nhiên đặt mình bên bàn đèn, bắt đầu tiệm. Thiết chờ nhìn thấy đôi con mắt của

mình lâm bầm:

— Quái! hình như đôi mắt kia minh đã trông thấy ở đâu rồi.

Thiết định nhỡn nhẽn người nằm tiêm, càng nhìn lâu, càng nhận ra rằng đó là một người quen, nhưng chàng cố hết sức vẫn không nhớ ra là ai. Chàng hỏi:

— Tôi trông bác ngờ ngờ như đã gặp nhiều bạn.

Người ấy hé một nụ cười buồn:

— Ông không nhận ra tôi cũng không có gì lạ. Tôi đã khác trước nhiều. Ông có nhớ giáo Huy không?

Thiết mở mắt to ngạc nhiên:

— Trời ơi! ông giáo Huy. Thế mà tôi không nhận ra.

Ở đời có những sự tình cờ la lung. Vì thử hôm trước, có người

nào cũng đem bộ ngực nở ra khoe với ban hữu, lúc nào cũng cười nói ra vẻ một người sung sướng được sống ở đời.

Thiết ái ngại nhìn bạn nằm trước mặt. Dưới lượt áo the mỏng, chàng trông thấy rõ bộ vai xo. Vẽ mặt hồng hào xua, nay đã biến ra sắc xám, cặp môi thâm đã đổi ra thâm. Huy chỉ còn là một cái xác ủ rũ.

Thiết ngáp ngừng không dám hỏi duyên cớ sự thay đổi mau chóng và tàn hại đến như vậy. Huy, như đọc được tư tưởng bạn lúc ấy, thong thả nói:

— Ông trông tôi khác lắm phải không? Có lúc tôi nhìn hình tôi trong gương, tôi cũng tự lấy làm ái ngại. Ai lại mời hám chén, bà mươi tuổi đầu mà đã dám ra nghiên hút, tiêu tụy như tôi bao giờ. Nhưng có qua cầu mời biết, ông ạ.

Huy lặng yên trong giây phút. Rồi chàng kẽ lẽ, như muốn cất nhẹ những nỗi đau đớn bấy lâu chôn chặt ở trong lòng:

— Xin lỗi ông, tôi hỏi ông câu này: ông đã yêu bao giờ chưa? Không phải yêu cái sắc đẹp hay cái nết, nhưng dem hết cả tâm hồn ra để yêu, yêu một cách dâm đuối, mê man. Ấy tôi đã yêu như thế, mà bây giờ nghĩ ra, đã yêu như tôi yêu thì không có lý gì nữa, cũng như bảy giờ tôi nghiên, không có lý gì cái. Nhưng hãy mời ông nói...

Thiết mời lại. Huy nhất định nhường Thiết hút trước. Bắt đầu từ điếu thuốc thứ hai, Thiết chối lá say, nằm nhìn Huy hút hết điếu này sang điếu khác. Hến thuốc cạn, Thiết gọi lấy thêm. Huy lặng yên ngồi dậy, với ấm nước nóng bên cạnh, tê nguyên từ một hơi dài, rồi lấy tay áo quét những giọt nước đọng ở hai bên mép. Nét mặt chàng lúc đó tươi tắn hẳn lại. Hai con



bảo Thiết đến tiệm hớt sẽ gặp ông giáo Huy, hắn chẳng cười phả lên, cho là câu nói đưa lý thú. Ông giáo Huy, Thiết còn nhớ rõ, chàng quen từ hồi ấu và... Dẫn Ông

mắt lờ lờ biến ra nhanh nhẹn, sắc sảo, khiến Thiết nhớ lại mắt bạn hồi chưa truy lạc.

Bỗng Huy vừa lấy ngón tay trả

— Ông hẳn còn nhớ cô giáo Minh?

Huy ngừng một giây :

— Không, ông không nhớ được, vì khi ông rời tinh Đông, Minh mới dời đến. Tôi thi không bao giờ quên được con người ấy. Chúng tôi biết nhau là mến nhau ngay. Lần đầu, ông a, tôi biết thế nào là ái tình. Hóm Minh để tôi hôn nơi tay, là hôm tình hồn tôi dời hẳn, mà cũng là hôm đầu của chuỗi ngày khốn nạn của tôi. Tôi mè Minh như tôi nghiên thuốc phiện ; tôi không biết tại làm sao tôi mè, tôi nghiên ; tôi chỉ biết rằng đã mè, đã nghiên thì không có phép gì bắt tôi thôi được nữa. Điều thuốc đã bắt đầu hút thì phải hút cho hết, máy đã mở thì phải chạy. Minh mến tôi lắm. Ngày ngày tan buổi học, chúng tôi cùng đi một đường nói truyện. Chung quanh tinh, không có cảnh chùa nào vắng vẻ là chúng tôi không đến. Minh luôn luôn thè với tôi rằng chỉ yêu có tôi, chỉ sống vì tôi. Ông bảo như thế thì tôi không say đắm làm sao được ! Tôi sống trong một giấc mộng êm-dềm, tưởng mãi mãi ở trong giấc mộng ấy. Cho đến bây giờ, mỗi lần tôi nhớ lại, lòng tôi còn hồi hộp như nằm trước một điều thuốc sái nhất bao chín tôi.

Chúng tôi đã gần thành đôi vợ chồng, thì tôi có tin dời vào trong này. Minh khóc sướt mướt tiễn tôi đi, cầm tay dặn đi dặn lại tôi nên giữ gìn thân thể cho dành lòng người ở lại, và chóng xin nghỉ để về lo liệu. Nhưng ông a, không nên bao giờ bắt một người dân bà thè một lòng một dạ với mình xuôi đời. Không có gì trường cữu, ngoài sự đau thương. Tôi đến đây, bờ ngõ, nhưng trong lòng man mác hình ảnh đáng yêu. Những hình ảnh ấy an ủi, khuyến miễn tôi trong những giờ chán nản. Tôi cố cẩn cùi làm việc, ăn dành để dum, đợi một tương-lai mà tôi in tri là đầm ấm, êm đep. Khiến nạn, tôi có biết thuốc phiện là cái gì đâu ! Cả rượu trà cũng không thích nữa. Ngày hai buổi dạy học về, tôi lo làm việc riêng cho một số tư để kiểm thêm tiền, và chiều đến, dưới bóng đèn, cái thú êm đềm của tôi là viết thư cho Minh. Thư Minh gửi cho tôi vẫn đầy rẫy tình yêu thương. Đàn bà họ viết thơ khôn lồng mà biết được giả, chân. Họ muốn giấu minh điều gì, họ chỉ viết thêm những câu « em yêu », « em thương » là minh không còn

nhận ra được trắng đen nữa. Đến khi minh biết làm mặt giận, minh lại thêm cho họ một trận cười.

Nhưng Minh quá lâm. Đã hết yêu, thiết tưởng cũng nên cho người ta biết cho đỡ khổ mới phải. Đằng này không. Minh lấy chồng, và sau khi cưới, vẫn viết cho tôi những bức thư chưa chan tình áu yếm, y như cô nàng có thể đợi tôi đến lúc ngắc ngoải được. Nếu không có người bạn vào chơi tình cờ nhắc đến đám cưới Minh, có lẽ đến bây giờ tôi vẫn tưởng Minh chung tình với tôi kia đấy.

Huy bỗng phá lên cười, cười sắc sụa chảy cả nước mắt. Chàng nắm xuống tiêm vội một điếu thuốc hút. Rồi, dỗi con mắt lờ dờ như nhìn vào một giấc mơ buồn thảm, Huy chậm rãi kể :

— Từ đó ấy, đời tôi xoay khác hẳn. Tôi không phải như ai, có thể vứt mấy tập thơ tình vào lò sưởi, dì tìm người yêu khác. Tôi không có cái can đảm ấy. Tôi viết thư cho Minh, tôi không nhớ tôi đã viết những gì. Tôi đến, tôi lang thang hết các phố, rat vào tiệm hút đề tim cái quên. Hôm sau, tôi lại đến. Ông a, người tôi hồi đó làm sao ấy. Tôi không nhớ tôi đã làm những việc gì, chơi bài đến thế nào mà đến nỗi bị cách. Tôi sực tỉnh nhưng đã muộn quá rồi. Ủ, nếu Minh lấy chồng cho tôi biết thì tôi khổ sở lắm đấy, nhưng còn có cơ cừu vớt được. Nhưng Minh đang tay dim tôi xuống. Con người như thế, kẽ không đáng để tôi phải tự đầy dọa thân, nhưng tôi biết làm sao được ! Bây giờ, trong trời đất, tôi chỉ còn một sinh thุ : là hút. Minh có lẽ giờ đương áu yếm chồng như áu yếm tôi giạo trước, và chắc không ngờ tôi tiêu tụy đến thế này. Minh vốn không ưa kẻ hút sách, không biết có ả trông thấy tôi cảm tưởng sẽ ra thế nào. Tôi muốn, tôi muốn có ta trông thấy thân hình tôi.

Trong Huy lúc ấy có vẻ dữ tợn lạ thường, tuy nét mặt vẫn thản nhiên, chàng dơ tay run run cầm lấy tẩu, kéo một hơi dài, chiêu một ngụm nước nóng. Ngả người ra, chàng nằm lịm, thở ra một ít khói mỏng manh. Thiết nghe thấy bạn se se nói, tiếng nói như ở một thế giới xa xăm nào đưa lại :

— Tôi muốn Minh biết rằng chỉ có thuốc phiện là không phụ bạc ai, đã dính lây ai thì không bao giờ rời ra nữa.

Hoàng-Đạo

Lê chung về việc mua báo

(Lê này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy, nhà báo nhận thu mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì coi như là không nhận mua thêm hạn.

N. N.



(Tiếp theo)

Triết

RIẾT nhắc tờ báo lên, đưa cho Kính xem, nghiêm trang nói :

— Vài hôm nữa tôi

lên Vĩnh-Yên mở trên đó một buồng giấy.

— Về kiện tụng ?

Triết gật.

— Về kiện tụng. Anh tính chừng này người bị bắt cũng nhiều công việc lầm chứ ?

Kinh nói :

— Anh điên ?

Triết vẻ quả quyết :

— Việc ấy tôi đã nhất định rồi.

HAY LÀ
Anh ấy được

TRUYỆN DÀI bốn kỳ

được tôi nói cho nghe. Chàng đứng dậy châm một điếu thuốc thứ hai, nói :

— Mai tôi đi Vĩnh-yên sớm.

II

Lên Vĩnh-yên, Triết có ý thuê một căn nhà ngay đầu tỉnh đèo khi nào Thoa ra chợ phải đi ngang qua. Chàng bày biện cho có vẻ một cái buồng giấy và treo ở ngoài cửa một tấm biển thực to, khiến ai đi qua cũng phải đè ý.

Mỗi lần nhìn cái biển, chàng không khỏi mỉm cười, nghĩ thầm :



Anh dừng đèm, vô ích. Thế nào tôi cũng đi.

— Thế còn việc học của anh, còn tôi ?

— Việc học hãy tạm đè đẩy. Còn anh thì anh chịu khó buồn vậy.

Ngừng một lát, Triết hỏi bạn :

— Anh bảo tôi điên à ?

Kinh cười đáp :

— Điên thì chưa hẳn là điên, nhưng mà bí-mật lắm.

Triết nói :

— Nhưng xin anh đừng hỏi tôi là bí-mật gì. Vì chính người cần biết sự bí-mật đó cũng còn không

— Nếu mong có khách đến đè mà sống thì chắc là chết đói trước khi có ông khách đầu tiên.

Mở buồng giấy chỉ là một cớ để chàng được ở gần nhà Thoa, không ngại gì lời dị-nghị. Chàng sẽ có thể giúp Thoa mà giúp một cách rất tự nhiên, cả đến Thoa cũng không ngờ được cái dụng ý của mình.

Thấy Thoa ở phía xa di lại, Triết vội cởi áo ngoài cho có vẻ một người đương làm việc. Khi đi ngang qua trước cái biển, Thoa chậm bước lại, ngược mặt đọc. Đứng sau bức bình phong

nhin trộm Thoa, thấy nàng gay sút hẳn, vẻ mặt bơ phờ tiêu tụy, Triết động lòng thương hại và nhận thấy việc mình định giúp là rất cần. Chàng chạy vội ra chào:

— Kia cô...

Thoa giật mình:

— Kia anh Tú...

Rồi nàng mừng rỡ cuống quít nói luôn:

— Anh làm em hết hồn via... Anh lên chơi đây bao giờ?

Triết lùi lại nhường cho Thoa vào trước, cố lấy giọng bình tĩnh đáp:

— Tôi lên mở buồng giấy trên này. Định lại thăm bác với cô, nhưng chưa xếp dọn xong nhà cửa... May quá, lại vừa gặp ngay cô đi qua.

Thấy Thoa đưa mắt nhìn cái bàn giấy như có vẻ nghi hoặc, Triết vội vàng phân giải:

— Đây là buồng giấy phụ, mở ra cốt để giúp người anh em. Nhưng lúc đầu, tôi phải lên để lấy khách.

Rồi chàng cố hết sức giữ vẻ tự nhiên, hỏi:

— Trường bác giáo dạy học có gần đây không?

Thoa ngạc nhiên chàng:

— Anh chưa biết tin à?

— Chưa, tin gì?

— Nhà em bị bắt rồi.

Thoa bảo Triết đưa mình vào nhà trong rồi vừa khóc vừa kề tinh dầu cho Triết nghe. Triết nói:

— Anh đọc nhật trình không để ý. Nếu biết thì anh đã lên dây ngay. Anh có ngờ đâu.

Rồi chàng thán mật trách:

— Sao em không viết thư cho anh biết?

Thoa lau nước mắt nói:

— Ủ, sao em không nghĩ ra! Thật lú cả trí khôn. Bây giờ có anh đây, sao em vui mừng quá.

Triết đứng dậy nói:

— Bây giờ ta về thăm bác đã.

Hai người lững thững đi, không ai nói câu gì. Khỏi dãy phố, Triết thấy hiện ra cái mái tranh nhà Thoa với bức dậu và mấy ngọn cau. Nhưng Thoa không cách chàng một bức dậu nữa.

Nhớ đến mấy tiếng «hai mươi năm khò sai» của Lộc, Triết có cái cảm tưởng rằng Thoa lúc ấy lại là người bạn thủa bé của chàng và hoàn toàn thuộc về chàng. Nhưng Triết lấy làm mừng một cách chân thật rằng cái cảm tưởng ấy chỉ là một cái cảm tưởng làm cho chàng thấy thoảng vui trong lòng chứ không phải là cái có dã sui dục chàng về giúp Thoa. Chàng về giúp chỉ vì thương bạn, muốn an ủi bạn chứ không phải để mong mồi một thứ gì khác. Đến chô rẽ vào nhà Thoa, Triết cứ đi thẳng. Thoa gọi giật lại:

— Anh quên đường rồi à, anh Tú?

Triết quay lại lo sợ nhìn Thoa nói:

— Tôi đã biết đường đâu mà quên. Sao cô lại cho là tôi biết đường?

Thoa buồn rầu nói tiếp:

— Em nhớ hình như anh đã đến chơi một lần rồi.

Triết bối rối đáp:

— Chưa, bây giờ tôi mới đến là một.

Thoa nói:

— Có lẽ em nằm mơ.

Thấy Thoa hai lần gọi mình là «anh Tú», Triết khó chịu. Chàng hỏi:

— Sao cô lại gọi tôi là anh Tú?

— Vì anh dỗ tú tài.

— Sao cô biết?

— Anh làm việc gì mà em không biết.

Triết thản thờ buông hai tiếng:

— Thế à?

Chàng lấy làm sung sướng được biết Thoa luôn luôn đề ý đến việc mình làm.

Buổi chiều hôm ấy ngồi ngoài sân nói truyện với bà Huấn và Thoa. Triết tưởng sống lại những năm ở quê nhà. Bà Huấn nói:

— Trông anh Tú vẫn thế.

Triết đáp:

— Cháu trông bác cũng không khác mấy, cả cô Thoa cũng vậy.

Chàng giơ tay lên miệng cười, nói:

— Chết chúa cứ quen như ngày trước.

Triết nghiêm ra rằng có chàng ngồi đấy thì bà Huấn và Thoa yên tâm, và sau khi nghe chàng nói, hai người rất hy vọng rằng Lộc sẽ được tha. Bà Huấn nói:

— Không có anh thì mẹ con tôi chịu, chàng biết soay sở ra làm sao?

Thoa buồn rầu nói tiếp:

— Mấy hôm nay em lo quá. Già nhà em bị tù chung thân thì em khổ lòng mà sống nổi. Em sợ quá. Anh Triết, liệu nhà em có được tha không, anh?

Cậu ấy không biết Thoa hỏi đã mấy lần. Triết gương cười đáp:

— Tôi chắc thế nào cũng được tha. Bác và cô cứ yên tâm, tôi xin lo liệu.

Giới đã sâm sắm tối mà Triết cũng không nghĩ đến về. Thoa nói:

— Anh ở luôn đây ăn cơm với em.

Bà Huấn nói:

— Cơm có gì mà mời anh ấy ở lại.

Thoa mỉm cười nhìn Triết:

— Anh không từ chối chứ?

Triết đáp:

— Tôi chẳng dám từ chối cô cái gì.

Thoa vui vẻ đứng lên nói:

— Đè em vào bếp làm cơm.

Đi mấy bước, nàng quay lại nói với Triết:

— Hôm nay có canh rau ngót nấu tôm. Ngày trước anh thích ăn lầm cơ đáy. Đè em vào nấu thật ngọt anh sẽ.

Triết nhìn Thoa mơ mộng:

— Cô nhớ lâu nhỉ!

Tuy vẫn chân thật định tìm hết cách làm cho Lộc được tha, mà Triết lúc đó thấy mình thầm mong cho Lộc phải từ chung thân. Nghĩ đến hai sự trái ngược ấy, Triết mỉm cười.

Bà Huấn bỗng bảo khẽ Triết:

— Anh cố giúp em nhớ. Bác lo quá, bác chỉ sợ có làm sao thì em nó hóa điên mất, anh à.

III

Thoa đứng ở bờ ao, tay vin cành ôi, khoảng nước rửa chân. Thiết lững thững đi lại gần, vừa đi vừa có cái cảm tưởng là lạ rằng chàng đương sống lại những phút mà một năm nào trước kia chàng đã sống qua một lần rồi. Chàng cố nghĩ, nhưng không nhớ ra.

Chinh quãng đời trong ba năm chàng sống trở lại bên cạnh Thoa, từ khi Lộc bị bắt, chàng thấy nó giống quãng đời tuổi trẻ của chàng quá, nên những kỷ niệm của hai thời kỳ lẩn lộn với nhau, không sao phân biệt rõ được.

Đối với Thoa, chàng đã hết sicc, nhưng không làm thế nào được, vì chính Lộc đã tự mình rước lấy tôi vào thân. Lộc mới nhập hội kin, chưa kịp hành động việc gì đã bị bắt ngay. Khi lấy cung, đứng trước mặt anh em, Lộc không từ chối điều gì, nhiều việc không hề đúng tay qua, Lộc cũng cùnh nhận liều. Lộc bị án hai mươi nhăm năm phát vãng. Sau khi Lộc ra ngoài Côn-dảo, thi bà Huấn đưa Thoa về nhà quê. Triết nói với mẹ giúp Thoa mở một ngôi hàng rào để lấy kế sinh nhai; chàng thì tinh thông lại về chơi y như là độ chàng còn học trong trường mà Thoa chưa đi lấy chồng. Nỗi đau khổ của Thoa cũng nhẹ bớt dần dần. Thấy vậy Triết rất mừng, nhưng thật tình chàng mừng cho Thoa chứ không phải mừng cho chàng. Chàng tha thiết mong có một ngày kia Thoa quên hẳn được.

(Ký sau đăng hết)

Nhất Linh



Lạnh lùng

(Tiếp theo trang 135)

— Mấy hôm nay tôi ngày ngất khó chịu quá. Đi lễ có mấy nơi mà mệt thở không được.

Như có một sức thôi miên bắt nàng nghĩ đến việc sang lễ bên ден Mẫu. Nàng hỏi nhà sư :

— Bên ден Mẫu có đông người lễ không?

Thấy nàng đứng lên, nhà sư nói :

— Bà ngồi nghỉ cho đỡ mệt đã.

— Không sao, đi lễ thì quên cả mệt ngay.

Nàng không biết rằng vừa nói một câu trái ngược hẳn câu nói lúc nãy.

Nàng đi lần sau một đậu hồng leo cho không ai để ý đến mình, rồi len qua mấy cái tháp, đi đường tắt sang đèn Mẫu. Sắp đến chỗ rẽ vào con đường hẻm, biết chắc sẽ gặp Nghĩa, nàng trù trù đi thong thả lại.

(Còn nữa)

Nhất Linh



— Anh đã đọc đến cuốn sách tôi mới xuất bản chưa?

— Có, tôi đọc rồi, tôi lại mua một cuốn nữa.

— À! Thế ra anh đấy.

(Duyens Nyheter)



— Nay anh, anh trúng số độc đắc!
(Humorist)



— Một hộp thuốc của ông có thể giết được bao nhiêu rệp?
— Một nghìn con.
— Vậy thì ông bán cho tôi 50 hộp.



— Ông đèn ngay quần của tôi đi 20p!
— Vâng, xin vui lòng, nhưng ngài cởi ngay ra cho!

N

U

C

U

C

I

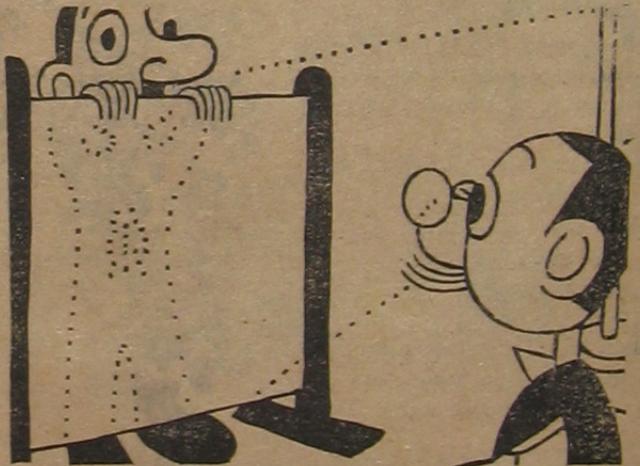


— Muốn báo hiệu, tôi cần phải đánh vào máy mặt cốt yếu: mặt văn chương, mặt chính trị và nhất là phải cắn đánh vào mặt phụ nữ.

— Ô, nhưng nếu thế, thì phụ nữ họ nề gì mặt bắc!



VỢ CHỒNG MỘT PHÁP SĨ
— Kia mợ, đi ngủ thôi kéo mệt.
(Lazzle)



— Ông có một cái đồng hồ báo thức ở trong bụng?
— Vâng, khi còn bé, tôi có nuốt phải một cái đồng hồ quả quýt.
(Le Rire)

GIÁ MỖI ĐÔI TÚ:

3\$50 — TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹ và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

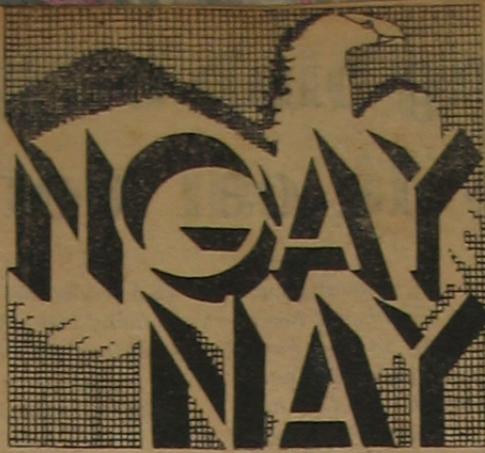
Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và là mắt

Cân người đứng chửi trưởng

Một hàng buôn chung bình bán được 5000 p. 00 một tháng, nay muốn giao cho một người quản lý. Lương 100p. và hoa hồng vingt pour cent sur bénéfice brut. Ký quỹ một vạn bạc tiền mặt. Xin viết thư nói rõ tư cách mình, thi mới có thư giả lời hẹn ngày thương lượng.

■ Boite postal N° 30 Hanoi ■

2^o TRÔNG NGAY VÀ TÌM



NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC
BÁO, NHỮNG VIỆC XÀY RA TRONG THẾ-GIỚI



THẤT VỌNG

C^Hi riêng ở nước Nam minh là xảy ra những sự thất vọng không ngờ.

Ở Ninh-binh, cậu Nguyễn-dinh-Bản, học năm thứ ba trường Trung-học Bảo-hộ, đi thi bằng Cao-dâng tiêu-học Pháp không đậu, một đêm lịt thắt cổ, để lại một bức thư tuyệt mệnh. Cậu chỉ vì chán nản về việc học, lốn phi cho cha mẹ và sợ sau này không làm nên gì, mà đến nỗi kết liễu đời thanh-niên của cậu một cách buồn thảm như vậy.

Trong Nam, cậu Lê-văn-Thu cũng chung một cảnh ngộ ấy. Cậu đi thi Sơ-học, bị rớt, lấy thế làm xấu hổ, liền lẩy dao cắt dương-vật để tự tử.

Hai cái chết, một nguyên nhân. Cũng là chết, mà sao ta thấy nó nhỏ nhặt khi ta so sánh nó với cái chết cường cường của người Nhật mồ bụng vì lý tưởng, cái chết hùng tráng của người Á liều thân cứu nước.

Họ chết vì một điều không đáng chết như vậy, là vì trí họ còn non nớt, không có đủ nghị lực để chống lại với những sự thất bại, dẫu chỉ là một sự thất bại côn con.

Vậy bỗn phận của người làm cha mẹ, của nhà giáo dục, không phải chỉ là nuôi con, không phải chỉ là dạy trẻ biết đọc, biết viết, mà còn là dạy cho họ có đủ nghị lực để sống mà vui vẻ làm việc. Luyện tri không đủ, phải luyện cả cái « tinh khí » nữa.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

Việc Tây ban nha

C^UỘC nổi loạn bên Tây ban nha vẫn kịch liệt, chết hại không biết bao nhiêu là người. Kịch liệt như vậy, là vì hai bên, bên chính phủ bình dân và bên nghịch quân phát xít, đều có người ngoại quốc giúp ngầm tiền nong, súng ống.

Tuần lễ vừa rồi, một việc xảy ra khiến cả Âu châu chú ý đến việc giúp ngầm đó. Có hai chiếc tàu bay Ý bay ngang qua địa phận Maroc, thuộc địa Pháp, bị sa xuống đất. Các quan chức ở địa phương ấy bắt xét hỏi mới hay là họ đem tàu bay trộn sang cho bọn phiến loạn của tướng Franco. Dư luận sôi nổi khiếu khinh chính phủ Pháp đe xướng lên việc hô hào các nước giữ trung lập đối với cuộc nội loạn ở Tây ban nha.

Lần lượt Anh, Ý, Bỉ, Nga, Đức đều thuận theo đại cương ý kiến ấy. Duy họ muốn hỏi sự trung lập đó là nói riêng về các chính phủ hay là nói gồm cả những tư gia nữa. Công cuộc đàm phán còn đương tiến hành... một cách không mau cho lắm.

Trong khi ấy chính phủ Tây ban nha và bọn nghịch vẫn được các nước láng giềng ngầm giúp, và vẫn có đủ tàu bay, tàu chiến, tàu bè để giết hại lẫn nhau....

Duy chỉ có các nhà sản xuất đạn dược, súng ống là soa tay cười hỉ hả, vì có giết, có chém, thì lãi họ mới được nhiều.

Việc Hy-lạp

BÈN Hy-lạp cũng có cuộc đảo chính.

Lấy lẽ rằng đảng cộng sản hành động hăng hái, tướng Metaxa — hế có ông tướng ở chỗ nào là rắc rối ở chỗ ấy — giải tán nghị viện, hạ lệnh thiết quân luật và định bắt nhiều người có thế lực của đảng cộng sản.

Còn vua lúc đó thì đi nghỉ mát ở thành phố Corfou. Lãnh tụ các phái tả ở nghị viện có đến yết kiến vua, và làm đơn kháng nghị chế độ độc quyền của Metaxa, nhưng vua chưa trả lời.

Trái lại với nước Tây ban nha, cuộc đảo chính này rất êm thắm. Có lẽ vì phái cực hữu nắm quyền chính. Vì ta nghiệm ra rằng, nơi nào phái tả cầm quyền, chính phủ không mấy khi thẳng tay đối với những đảng không đồng ý kiến. Đó là một điều đáng khen, vì phái bình dân tỏ ra vẽ trọng sự tự do và lý tưởng, nhưng đó lại là một nhược điểm của phái ấy.

Biểu tình ở Pháp...

H^ÔM lê 14 tháng 7 vừa rồi, phái bình dân Pháp tổ chức một cuộc biểu tình to tát. Hàng vạn người hoan hô chính phủ.

Trong đám biểu tình ấy, có hơn trăm người Annam, hoặc thợ thuyền hoặc học sinh, hoặc đại biểu các liên đoàn lao động, cầm mât lấm vải có đề chữ:

- Đại xá chính trị phạm.
- Tự do làm chính trị.
- Tự do lập liên đoàn.

Lúc tốp người Annam ấy qua Vincennes thì dân lao động hàng nghìn người hoan nghênh một cách đầm thắm và họ cũng hô lớn :

— « Đại xá ! đại xá ! giải phóng

Đông-dương ! Giải phóng Đông-dương ».

Đoàn biểu tình ấy đi chung với đoàn biểu tình của chính phủ Pháp, đi từ hai giờ rưỡi chiều cho đến sáu giờ mới thôi.

Hội đồng lao động

H^ỘI đồng lao động đã bắt đầu họp.

Cũng như các hội đồng khác, họ còn đương bàn luận một cách sôi sắng thì ta chưa thể biết kết quả xấu, tốt được.

Có một điều đáng chú ý, là hội đồng ấy gồm có :

Một ông quan tòa (ông giám đốc nhà tư pháp);

Ba ông hành chính (ông giám đốc việc kiêm tế và hành chính, ông tổng thanh tra lao động, và ông giám đốc chính trị Bắc-kỳ);

Một ông tổng đốc;

Ông hội trưởng phòng thương mại;

Một ông đại biểu phòng canh nông;

Một ông đại biểu kỹ nghệ trong xứ;

Một ông nghị viên dân biểu;

Nghĩa là trong số đó, không có một người nào thay mặt thợ thuyền cũ.

Còn nhớ độ nào ông Toàn quyền Varenne đã hứa cải cách luật lao động hiền lành ở Bắc-kỳ và hứa cho thợ thuyền được tự do lập đoàn nghiệp, nhưng vì phái tư bản phản đối, nên lại thôi.

Bây giờ, chắc không đến nỗi như vậy. Nhưng thiết tưởng cho phép

bọn lao động bầu lên một đại biểu để bệnh vực cho họ thi cũng không thiệt hại cho ai.

Sống....

CÁC báo đều kể truyện Vương Văn Quý, một người tù được ân xá, nhưng không thích trở về quê cũ, — mặc dầu quê anh ta là làng Bát-tràng, làng của những người con trai sung sướng, — chỉ muốn ở lại trong lão.

Linh dâng Quý sang dinh ông tổng đốc Bắc-ninh để lấy giấy tờ, rồi giải về nguyên quán.

Quý kêu gào, nhất định không chịu đi, nhất định xin ở lại trong ngục. Người linh đê đao thế nào, Quý cũng không nghe, rồi, bỗng nẩy ra một ý mới, Quý bèn chửi rủa sô sát người linh.

Tòa bèn họp một phiên bắt thường và phạt Quý 6 tháng tù về tội kháng cự và lăng mạ viên chức nhà nước trong khi thừa hành chức vụ.

Ấy thế là Quý thỏa lòng.

Là vì Quý sợ ở tù ra, không biết làm gì kiếm ăn được, đến chết đói mất, nên nghĩ rằng thà ở lại chịu khổ, nhưng mà được... sống.

Xem đó thi văn đề mưu sinh của những tù được ân xá quan hệ là nhường nào ! Nhất là những chính trị phạm nghèo nàn bị giải về nguyên quán thì biết làm thế nào mà đủ no được ? Tưởng chỉ có một cách: là chính phủ để họ tìm kế sinh nhai được tự do, còn những người nào không tìm được, giúp cho họ theo đuổi công cuộc di dân mà chính phủ vẫn đề ý đến.

Hoàng-Đạo

SẠCH SÉ
THỢ KHÉO LỊCH SỰ

Cắt tóc lưa theo kiểu đầu từng người

Ai đã đến:

SALON DE COIFFURE

TRAC

86 hàng Gai Hanoi

một lần đều công nhận như thế

Giá đặc biệt 18 XU

LÀM NHÀ

« Người ta vẽ kiểu nhà không phải chỉ để xin phép hay có một cái nhà giống như các nhà khác ; Người ta vẽ là để có một cái nhà đẹp, lạ, tiện-lợi, chắc chắn, mà lại rẻ tiền. »

Vo-Diên - Nguyễn-Tùng

Architectes diplômés

57, Route de Hué.

Tăng binh bì, giảm binh bì... hay là cái vòng luân quẩn

THẾ giới đương sống trong một tình cảnh nguy ngập. Nước nào cũng lo sợ các nước hung cường hơn, tinh nhuệ hơn, đến chiếm mất linh thổ. Cho nên người nước nào cũng cố hết sức đóng tàu chiến, đúc súng đạn, tăng quân bi đê mưu sự hòa bình cho mình đã, — rồi, nếu mạnh, sẽ đem quân sang nước khác chiếm đất họ để mưu sự hòa bình cho họ.

Tình cảnh ấy khiến ta lùi lại hơn hai mươi năm về trước.

Năm 1912, 1913, nước nào cũng lo sợ như vậy, trừ nước Việt-Nam ta. Nhưng họ tăng quân bị đã từ lâu. Kể riêng năm 1913, trước trận Âu chiến, nước Anh, Pháp, Nga, Đức đã tăng tiến chi phí một cách ghê gớm. Anh tăng 16 triệu, Pháp

các dịch quốc sự tàn phá ghê gớm. Nước thắng trận cũng như nước bị thua, đều mất ít nhiều về hung cường trước.

Vì vậy, sau cuộc Âu chiến, ông Wilson, tổng thống Mỹ, mới đề xướng lên thuyết tái bình.

Anh, Pháp, Đức, Nhật,... đều hưởng ứng. Ai nấy đều công bố rằng chỉ có giảm binh bị mới mong có hòa bình được. Đến lúc nước nào cũng không có quân nhung, thế giới sẽ được hưởng một đời êm đềm.

Cả đến nước Đức cũng nhận như vậy.

Trong hòa ước Versailles mà nước ấy vừa mới sê đây, Đức chịu thiệt thòi về mặt quân nhung cũng là chỉ đợi ngày hết thảy các cường

được cho cả thế giới. Cho nên nước nào nước ấy cũng tỏ ra minh thành thực mong mỏi sự giảm binh.

Nhưng đó vẫn chỉ là thuyết lý. Đến lúc thực hành mới thấy lỗi thời. Mỗi nước suy tôn một bản đị định riêng.

Nước Pháp thi xin lập một đội quân quốc tế, và đem hết các không binh để cho Hội vạn quốc chủ huy.

Thủ tướng Mussolini thi xin bỏ không binh, bỏ tàu chiến, tàu ngầm, bỏ tàu bò, bỏ đại bác, và xin để các nước có quyền ngang nhau.

Đức thi xin các nước khác giảm binh bị xuống cho bằng với nước Đức.

Nga thi xin giảm dần quân nhung cho đến lúc bãy hết.

Ai nấy đều chủ trương cái thuyết riêng của mình, nhất định bác các thuyết khác. Là vì họ không thành thực với nhau. Nước Pháp, nước Nhật, nước Pologne thi muốn trước hết có một sức mạnh gì giữ hòa bình đã, rồi sau mới tái bình được. Anh, Mỹ, Đức, Ý thi nói rằng cứ giảm binh trước đì, tự nhiên hòa bình sẽ có.

Cuộc hội nghị tái bình hoàn toàn thất bại.

Sự thất bại ấy xui các nước lo lắng thán, hết sức tăng binh bì. Không bảo nhau, mà cả thế giới đều đồng một lòng.

Nước Nga có một đội quân nhiều nhất hoán cầu (hơn một triệu người) và hai nghìn chiếc máy bay, mỗi năm tiêu tốn đến 6 ngàn triệu về việc binh nhung.

Nước Đức xé hòa ước Versailles bắt toán quốc đầu quân và đem binh đến chiếm đất Rhéanie.

Nước Ý đem quân sang mở công cuộc hòa bình ở bên Đông Phi.

Nước Nhật đem trật tự đến Mân-châu.

Anh, Pháp ngày đêm lo tăng thêm tiền chi phí về việc quân.

Mà, lý thú nhất là nước nào cũng công bố chỉ theo đuổi một mục đích: là sự hòa bình. Nên câu truyền không thể thảm và gởi nhặng hinh ảnh tanhai, thì chỉ đáng kẽ cho ta cười.

Chỉ riêng các nhà đúc súng ống là khoan khoái mò màng những túi bạc nặng champus, những chai sâm banh thượng hảo hạng và những điều sì ga thơm tho.

Hoàng-Đạo

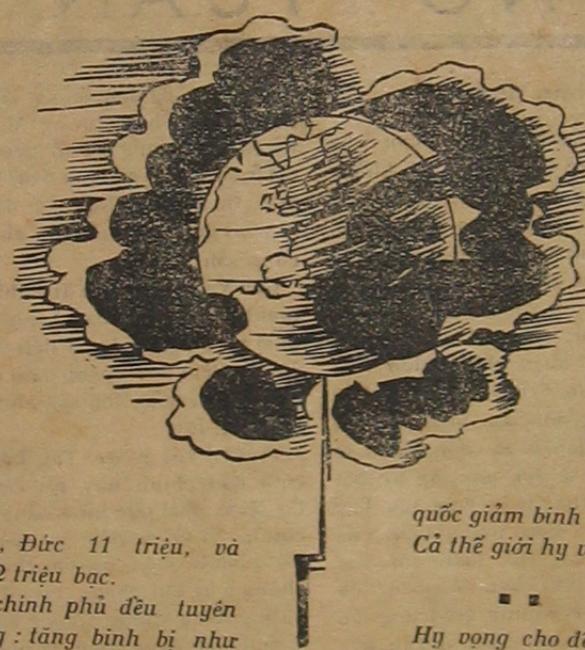
8 triệu, Đức 11 triệu, và Nga 12 triệu bạc.

Các chính phủ đều tuyên bố rằng : tăng binh bị như vậy không phải là vì muốn đánh nhau, mà chỉ là vì muốn giữ hòa bình. Một nước phải lúc nào cũng đủ sức để lo việc chiến tranh thì các nước khác mới để cho mình sống trong hòa bình được.

Chỉ vì thế mà Đức bắt đầu tăng các khoản chi tiêu về việc binh. Pháp cũng không chịu kém, chuẩn y một đạo luật bắt phải tòng ngũ trong ba năm. Ý, Nga, Anh bắt chước liền. Các nhà buôn súng lấy làm sung sướng. Hai sở chế súng Krupp của Đức và Schneider của Pháp cho tiền các báo đài khêu khích. Các chính phủ đám hoảng, bỏ tiền rí mua trả các đồ binh khí. Đã bắt đầu tăng, thì không có gì giữ được nữa, cứ phải tăng lên mãi.

Tăng lên đến cực điểm, tự nhiên là phải xảy ra chiến tranh.

Cuộc Âu chiến chỉ đem lại cho



quốc giảm binh bì.
cả thế giới hy vọng.

Hy vọng cho đến lúc hợp
hội nghị hải quân.

Về mặt thuyết lý, thi các cường
quốc đồng lòng lầm. Anh cũng như
Mỹ, Mỹ cũng như Nhật, chỉ có một
trái tim, một linh hồn.

Nhưng đến lúc thực hành, sự
chia rẽ thấy rõ ràng. Đầu tiên là
nước Nhật. Nhật chỉ nơm nớp sợ
Mỹ định ngăn cản không cho mình
đem thế lực bánh trưởng ra ngoài
Cho nên hội nghị hải quân Hòa-
thịnh-Đồn hết hạn, là Nhật nhất
quyết đòi lại quyền tự do.

Tuy vậy, năm 1932, lúc các nước
hop hội nghị tái quân, hy vọng
vẫn còn rót lại. Ở bờ hồ Ge-nève,
đại biểu của 54 nước càng nhau
bán việc quan trọng ấy.

Ngày khai hội nghị, có những
bãi diễn thuyết «ly tau» của các nhà
ngoại giao tuyên bố rằng công cuộc
của hội nghị mà thất bại thi thật
là một sự nguy hiểm không lường

ĐÀN BÀ ĐÔNG PHU' O'NG

TƯ TƯỜNG HAY

Địa vị của người đàn bà trong xã - hội bảo giải cũng được một số người để ý đến, những người thích sự công bằng, và khinh sự áp chế. Họ muốn cho người đàn bà trong xã - hội được trọng dâng hơn, và tinh cảnh của hàng lâm vợ, lâm dâu được đề cao hơn cái tinh cảnh hiện giờ của tất cả các đàn bà ở Phương Đông — nhất là ở nước ta — mấy nghìn năm bị đè nén dưới lòng ích kỷ vô cùng của bọn đàn ông.

NGUỒI đàn bà sinh ra để làm đồ chơi cho đàn ông! Đây một nguyên lý đơn giản và không xuy chuyền đã lan khắp Á-dông và có lẽ cũng còn thấy ở các nước khác trong thế giới.

Một vấn - đề thực phực tạp về sự phối hợp về hai giống. Cái phương lệ ấy ở tây phương ít nghiêm khắc, nhưng với đàn bà Đông phương vẫn giữ nguyên vẹn.

Ở Nhật, mục đích quan - hệ trong sự giáo hóa các thiếu nữ là dạy cho họ có tính thủy - mị, dịu dàng và thuần - thực, các đức tính ấy khiến họ biết hy sinh và quên hẳn mình.

Hết thảy những đàn bà Nhật, ngoài bồn phận gia đình còn phải để con cho nước, làm vui cho chồng, an - ủi để chồng quên sự buồn, sự khổ.

Ở Tàu, ở Ba-tư và Ấn - độ, địa vị người đàn bà ở trong xã - hội và ở gia - đình đều tương tự nhau; chỉ khác một điều là ở Ấn - độ, người cha phải kén chồng cho con gái, còn ở Tàu, người cha có quyền muôn gả bán con lúc nào cũng được, không cần phải cưới hỏi.

Bán gả con gái một cách dễ hèn như thế, người Tàu coi là sự thường, các ông cha họ nghĩ, đây là ý trời đã định, nếu không, trời đã cho mình sinh con trai.

Ở Ấn - độ, trong các thành phố lớn, không mấy khi gặp người đàn bà đi ngoài đường.

Người đàn bà Ấn - độ khi nào

muốn giặt vợ đi chơi, thì lúc nào người chồng cũng phải đi trước mấy bước.

Có cặp vợ chồng người nhà quê đi chợ, họ đi đứng giữ gìn, lúc nào chồng cũng đi trước vợ, oai nghiêm; còn vợ họ, cứ lùi thui theo sau, đầu đội một thúng nặng, hai tay cắp nách hai thúng khác, sau lưng còn còng một thúng thứ tư nữa.

Hầu hết các xứ Á - đông, mỗi khi người vợ ở cữ, thường bị người ta coi như một con vật bẩn thỉu, ghê tởm, đến nỗi dù người chồng hay là người thân yêu đến đâu cũng không dám lại gần thăm nom.

Ở Ấn - độ là nơi người ta khinh rẻ đàn bà đến cực điểm, không bao giờ một người bà con trong họ hàng, đàn bà hay đàn ông dám đến thăm một người mới ở cữ.

Họ chỉ giao phó cho các bà đỡ, những người mà họ cho là ở vào giai cấp đê hèn. Các bà đỡ ấy phần nhiều không hiểu qua một tí gì về phương pháp vệ sinh cá. Ngày nay, những người đàn bà Ấn - độ ở vào địa vị đủ ăn, khi nào sinh đẻ thì họ đã vào nằm nhà thương người Anh. Ở đây có các thày thuốc, các cô đỡ có bằng cấp trong nom và có giường nằm sạch sẽ.

Ở Ấn - độ người ta khinh miệt bọn đàn bà đến nỗi họ không để ý gì đến sự giáo hóa đàn bà nữa. Chỉ có độ ba phần trăm đàn bà Ấn - độ là biết đọc, biết viết.

Dù rằng ở vào giai cấp nào cũng

vậy, bọn đàn ông đều lấy quyền thế, tìm cách đè nén bọn đàn bà, bắt họ sống trong vùng đất nát, tối tăm. Bọn đàn ông muốn thế, chính chỉ vì cái bản tính ích kỷ và tinh tú - vẹ của phái mạnh. Họ bày đặt những phong tục, lè lối về tôn giáo để ngăn trở sự học của phụ - nữ, để hạn chế bộ óc phán đoán của phái yếu.

Ở Ấn - độ cũng như ở Tàu, có một bọn tu hành chỉ vụ lợi đem óc mê tín giúp bọn đàn ông đè nén phụ nữ. Người chồng lúc nào cũng là một ông chủ có thể lực, một chúa tể trong gia - đình. Còn vợ là của riêng của người đàn ông. Gia - tài thi chỉ phần con trai được thừa tự, còn con gái chả có gì. Đối với con gái, người cha muốn dạy dỗ hay không tùy ý, người cha chỉ biết có quyền gả bán con sớm; vì vậy việc tảo hôn là một việc thường thấy ở những xứ này.

Con mới 6 tuổi, cha mẹ đã gả chồng. Người con hôm nay là của riêng của cha nó, nhưng mai, nó là của riêng của một người lạ, dù trẻ hay già... Rủi bị góa chồng, người đàn bà ấy không được lấy chồng khác.

Thế mà trong lúc bắt đàn bà phải giữ tiết với chồng, người đàn ông tha hồ lấy nhiều vợ. Vì dù một người con gái có chồng khi sáu tuổi, chẳng may chồng chết, thế là người con gái ấy phải ở vậy chờ chồng cho đến lúc chết.

Đối với đàn bà theo Hồi giáo, tuy địa vị họ cũng cực khổ, nhưng họ còn sung sướng hơn đàn bà thường dân Ấn - độ nhiều, nghĩa là họ còn được chồng yêu, giúp đỡ, chia sẻ trong các công việc khó nhọc. Bọn đàn ông thường dân Ấn - độ, trái lại, chỉ thích trầm ngâm, các công việc khó nhọc, họ giao phó cho vợ gánh vác, họ coi người vợ như con vật, một con vật siêng năng và rẻ tiền.

Mãi đến ngày Gandhi ra đời, phụ nữ Ấn - độ muốn đòi địa vị minh trong xã - hội chỉ cầu cho có chiến tranh: chiến tranh bắt bọn đàn ông ra trận, đàn bà mới có thể nhờ đó mà được tự do hơn, và được dịp tố cáo chồng thấu hiểu được địa vị mình.

Nhưng sự giải phóng ấy không

VUI VẺ

Từ lâu nay tôi đã thấy rằng sự vui vẻ hiếm có hơn, khó khăn hơn và đẹp đẽ hơn sự buồn sầu. Mà khi tôi đã tìm ra điều ấy, tìm ra được điều có lẽ quan trọng nhất trong đời người, thì sự vui vẻ đối với tôi không chỉ như xưa là một sự cẩn thận phải có, mà thực còn là một sự bắt buộc của tâm tình. Tôi thấy rằng phương sách hay nhất và chắc chắn nhất để reo rắc hạnh-phúc ra quanh mình là tự cho mình trông thấy hình ảnh của hạnh-phúc; thế rồi tôi quả quyết sung sướng ngay.

Đã có lần tôi viết: « Kẻ nào được sung sướng mà lại có tâm tưởng, mới thực gọi được là người mạnh mẽ » — bởi tôi có coi vào đâu thử hạnh-phúc xây trên sự ngu dốt? Lời nói đầu tiên của đức Gia-tò là ôm vào lòng sự buồn sầu cả trong khi vui sướng; sung sướng thay những người than khóc. Nhưng nếu chỉ thấy trong lời đó có sự dục lòng nên than khóc tức là hiểu lời đó một cách rất sai lầm.

André Gide
(*Les Nouvelles Nourritures*)

được lâu bền, vì hết chiến tranh, bọn đàn ông lại về đòi lại những quyền lợi trước.

Bởi nguyên - nhân ấy, phong - trào cách mệnh Gandhi ở Ấn - độ được nhiều người hoan nghênh.

Trong bọn phụ nữ Ấn - độ, ai đã đề tâm đòi chút đến địa vị yếu hèn của mình, cũng phải thờ kinh ông Gandhi như một vị thánh.

Gandhi dạy cho biết rằng: « Không cần phải sinh sản thêm bọn nô - lệ trong nước nữa »; Vì thế, hàng nghìn phụ - nữ Ấn - độ đã giác ngộ, họ tha chết hay tha sống độc thân còn hơn là chịu số phận làm một người đàn bà nô - lệ, dưới quyền ích kỷ của bọn đàn bà.

Gandhi đòi quyền lợi, đòi tự do cho bọn cùng khổ, mà trong bọn cùng khổ, trước nhất có người đàn bà.

Ông muốn cho người đàn bà là một vị thiền thần trong gia - đình, trau dồi tư tưởng. Ông muốn họ sẽ là một người nội - trợ đảm đang hoàn toàn, nhưng ông cũng muốn cho họ phải có trí thức rộng.

Người đàn bà, theo sự mong ước của ông, là một người nội - trợ, dám dắt, có học, làm bạn của chồng chứ không phải là tôi tớ của chồng.

—(Politiken — Copenhagen)

Hanoi le 1er Août 1936.

LA MODE AMÉRICAINE « JEUNE »

Về mùa xuân, mùa thu. Bên Mỹ các bạn trẻ lịch sự, chọn quần áo may bằng hàng màu nhạt (gris, beige ou vert d'eau) trơn hoặc có chấm các màu vui mắt, hay kẻ rayures, kẻ carreaux. Áo cát rộng (ampleur du buste poitrine et carreure) cho dễ cử - động. Bản hiệu muốn các quý - khách may hay buôn hàng của bản hiệu, mùa nào cũng có hàng mới, tốt, đẹp và hợp thời. Nên bản hiệu mới về các hàng pure laine (flanelles) rất đẹp mặc hoang không sợ nóng, dùng từ nay đến mùa rét rất vừa. Có các màu: Fonds vert d'eau uni n° 284 — beige uni n° 283 — gris uni n° 280. Fonds gris clair boutonné rouge et noir n° 286 — beige moyen marron, rouge et jaune n° 285 — fonds gris clair boutonné noir n° 220 — gris moyen boutonné noir n° 219. Fonds beige clair boutonné marron n° 218. Fonds gris à carreaux (2 fils noir et blancs) n° 287. Beige à carreaux (fils marron et blanc) n° 288. Fonds gris moyen à rayures blanches n° 289. Các nhà TAILLEURS kín đèn có mẫu hàng của bản hiệu.

TAN - MY

Tailleur — Marchand de tissus linges 3 place Négrier Hanoi Tél. 150



XÃ GIAO

Ra ngoài...

(Tiếp theo)

NG có một cái ô tô.

Văn minh khoa học đã có lời riêng cho ông. Nhưng vì thế ông có thêm những bốn phần mười của một người văn minh.

Đã dành không ai bắt ông phải cung cài ô tô cho tất cả mọi người muốn di chơi mát. Nhưng khi trời mưa gió, khi trời đã tối trên quang đường dài vắng vẻ, ông có thể dùng xe của ông để đưa một người già yếu, một người bệnh tật, một người đàn bà, hay một người khách bộ hành lỡ độ đường nếu xe ông còn thừa chỗ, và nếu người kia cũng đi một đường với ông.

Tinh nhân loại tự khắc sụi dục ông giúp người trong những trường hợp ấy, chỉ trừ khi nào người kia từ chối. Nhưng nếu người kia yêu cầu ông việc, nếu một người lương thiện lỡ bước trên đường dài lúc đêm khuya vẫy xe ông, lòng đầy hy vọng vì đã gặp một người mà sự văn minh giắt đến, có thể vớt mình ra ngoài sự khung khiếp, mà ông nhất định đi thẳng, thì ông chỉ là một... «dõi lỗi», hay là đồng đảng của bọn cướp đường...

Chỉ có một điều có thể làm ông trù trù... là người khách kia là đàn bà, mà xe ông không có tài xế! Nếu có tài xế thì xe ông có thể đưa người kia về đến nhà, rồi quay lại đón ông sau. Nếu không, ông chỉ việc ngậm ngùi.... nhưng không được mời người đàn bà ấy lên xe với ông, nếu không phải là một người đáng lo sợ vì đường vắng, đêm khuya. Đứng trước sự nguy hiểm, tì hiềm chỉ là hủ lậu.

Một ván-dẽ phải giải quyết.

Ông mời một người khách lên ô tô. Nên đặt người đó vào chỗ nào. Thường lệ, bao giờ cũng nhường khách chỗ tốt nhất, nghĩa là bên phải, và phía sau. Nhưng nếu tay lái ở phía phải, thì có một điều bất tiện là đầu người lái xe lấp mất cả phong cảnh. Trong thành phố thì không hề gì, nhưng trên đường trường, nên tránh sự thiệt thòi đó cho khách, và mời khách ngồi sang bên trái. Tiện nhất là ông nên dùng xe có tay lái bên trái, vì theo luật di đường của nước Pháp (luật nước Anh trái hẳn) tay lái bên trái tiện hơn nhiều. Ai có ô tô, tất đã biết.

Người khách, ví dụ là một người đàn bà, đã lên xe trước ông và đã ngồi bên phải. Muốn không phải trèo qua mặt khách, khi dỗ xe phía bên phải, thì ông đóng cửa xe bên đó lại, rồi vòng quanh sang phía bên kia mà lên xe. Khách sẽ không dễ ý đến, nếu ông không gãi đầu gãi tai, làm ra bộ lúng túng đến nửa giờ!

◆ ◆ ◆

Ông không có ô tô.

Nhưng ông đi nhờ xe của người khác.

Khi đến chỗ dỗ, ông có thể cảm ơn một câu, không có gì là mất phẩn giá. Văn biết không nên tỏ ý được dỗ ô-tô là một cái hạnh phúc vô song của mình, và không nên ôm lấy người có ô-tô mà hôn lấy hôn đê, nhưng cũng đừng tỏ ý khinh-khinh ra điều : «ta có cần ô-tô đâu, gấp thi di chơi đấy thôi, chứ ai thèm thường gì!» Bất cứ một việc nhỏ nhất đến đâu, ai giúp mình cũng có quyền được hưởng một lời cảm ơn của mình.

◆ ◆ ◆

Nếu nhà ông ở một ngõ hẻm, ông đừng bắt người ta phải đưa

CON DU'Ò'NG HANH PHÚC

◆ ◆

Khúc ruột giết người

KHÌ ta đã hiểu rằng một phần lớn hạnh-phúc là do sự hoạt-dộng của cơ thể, thì ta không lấy làm lạ rằng khúc ruột già lại có liên can đến hạnh-phúc của ta. Theo bác-sĩ V. Pauchet, khúc ruột già có một địa vị rất lớn trong đời ta.

Ai cũng biết sự chán nản, sự buồn bã, và tinh cầu nhau làm cho bạn bè xa lánh ta; và trái lại, sự khỏe mạnh, sự thành đạt và tinh vui vẻ làm cho ta nhiều bạn. Vậy tất cả những cớ trái ngược nhau ấy vì đâu mà có? Thường là vì khúc ruột già làm việc tốt hay xấu.

Các nhà bác-sĩ đã nghiệm rằng đời ta ngắn ngủi là vì ruột bị ngầm độc kinh niên. Trong những khúc ruột cùng của ta, có hàng ức triệu vi trùng, tiết ra những chất độc thâm vào máu và ngầm ngầm hại thân thể ta cho đến ốm, già, chết. Vậy muốn sống lâu, phải cắt bỏ ruột già đi, hay là trừ độc bằng cách ăn súp đóng váng (lait caillé).

Hiện nay đã nhiều người biết dùng thứ súp gọi là *lait bulgare*, hay là *Yogurt*. Nhưng muốn trừ những hại của ruột già, ta còn có một cách giản-dị và thắn-hiệu, là : *đi ngoài* thực nhiều, và ngày nào cũng đi cho đều.

Ông đến tận thăm nhà ông, vì quay xe ra là một sự bất tiện cho người ta. Ông nên xin dỗ ngay ở đầu ngõ. Vì không còn khoe với hàng phố rằng ông đã «đi ô-tô!» hay đã có một người bạn «có ô-tô»

(Còn nữa)

Thỉnh thoảng nên dùng thuốc tẩy «*laxatif*» thì tốt hơn là dùng dầu khoáng chất (*huile minérale*). Bác-sĩ Pauchet khuyên nên dùng *huile de paraffine*, uống bao nhiêu cũng vỏ phạt; mỗi bữa cơm, uống một thia súp (trẻ con dùng một thia cà-phê) dầu *paraffine* nguyên chất, không pha thuốc gì cả.

Mấy cách tẩy độc ruột già ấy đã là một bước tiến rất dài của y học mấy năm gần đây.

Sự bi đại tiện thường gọi là bệnh táo, có hại những gì?

Có hai thứ táo : táo phia tả (constipation gauche) và táo phia hữu (constipation droite).

Ruột già có ba khúc. Khúc đầu thì dẫn lên, và ở phía hữu, khúc cuối thì dẫn xuống và ở phía tả, thông với hậu môn; còn khúc giữa thì nằm ngang ở trên và hơi gấp hình chữ V.

Trong ruột già có cơ man là vi trùng; khi những vi trùng đó ở lắn vào chất phân dẫn, và phân được tổng ra đều, thì không hại mấy. Nhưng nếu chất phân không tổng hết, còn lưu tích lại, bị đầy xô về khúc ruột phải, thì rất nguy, vì ở đấy chất chứa còn lỏng; vậy nọc độc của vi trùng tiết ra ngầm vào máu mạnh lắm và sinh nhiều bệnh.

Hễ bệnh táo chỉ ở khúc ruột trái, thì không sao; nếu đề bệnh táo dần dần lấn sang khúc ruột phải thì sinh bệnh ngay. Lâu ngày thành nguy hiểm, phải mổ mới chữa được.

Vậy ta nên trị bệnh táo ngay từ khi mới có ở bên trái, đề ngăn ngừa không cho lấn sang bên phải.

Làm thế nào tránh được bệnh táo?

Những cách của bác-sĩ Pauchet khuyên ta đều giản-dị và công hiệu. — Kỳ sau sẽ thuật kỹ.

(Còn nữa)

Hoa-liêu-trù-căn

Bệnh lậu và bệnh Giang mai (tim la) là bệnh rất khó chữa cho rứt nọc được, phần nhiều hay còn lai nhai mãi, hoặc khi thức khuya rượu say, sáng dậy còn ti mủ ở đầu quy, đi tiểu ra râi già, nước tiểu khi vàng khi vẫn đục. Hoặc rứt xương đau lưng rát gan rát thịt, ấy là nọc bệnh hoa liêu dã vào thận, nếu không có thứ thuốc nào thực hay dẽ lọc hết các chất độc từ trong thận ra, và làm cho thận khỏe lại, thì không bao giờ khỏi rứt nọc được, thứ thuốc này chỉ dẽ chữa những người đã thành kinh niên ấy nếu ai đã uống đủ các thứ thuốc khác mà chưa khỏi, thì thứ uống thuốc này xem thi biết; nhẹ chỉ 3 hộp là khỏi hẳn. Mỗi hộp 1p, uống làm 4 ngày. Đàn bà chưa uống cũng được.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG 81 Route de Hué (bên cạnh Chợ-Hom) Hanoi

Hải-sâm-kiện-thận

Chế tuyển bằng Hải sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất tốt, luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất bồ và rất mạnh, mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, để chuyên chữa những người mắc bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kém, tinh khí loãng cũng là mộng tinh dì tinh, lanh tinh, cùng đàn bà dương khí hư tồn thành ra khí hư bạch trọc, người đàn già yếu xanh xao, rồi không thai nghén được nữa, và những người đã mắc qua các bệnh phong tinh, uống phải nhiều thuốc công phạt hàn lương quá, mà thành những bệnh kè trên, uống đến thuốc này đều khỏi hết thảy, chỉ uống hết một vài hộp đã thấy kiến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p, uống làm 5 ngày.



CÁCH DÁNH PHẤN VÀ SÁP

Trán và má

PHẦN nhiều ai đánh phấn cũng chỉ quen thoa cho đều thôi, chứ không dè ý đến xem phấn hay sáp mình dùng màu gì. Đó là một điều khuyết điểm nên tránh, vì màu phấn mình dùng phải ăn với nước da mặt mới có thể làm cho vẻ đẹp tăng lên một cách tự nhiên và kín đáo được.



(Tranh 1)

Vậy : 1) Người có nước da không được sáng sủa cho lắm hay nói rõ hơn nữa là nước da bánh mật (brune) thì nên dùng phấn màu hồng nâu nhạt (ocre rouge clair).

2) Những người khỏe mạnh, sung sức, tốt máu, có nước da hồng hào trắng trẻo (blonde) nên dùng phấn màu da người (rachel) hay màu hồng rất nhạt (rose clair).

Phấn màu hoàng thổ nhạt tựa màu vỏ trứng gà (ocre jaune clair) là màu trung bình dễ dùng nhất, bất cứ người có nước da sẫm hay sáng đều dùng được cả.

khi nào thấy màu phấn mình pha đúng với màu da là được. Có một cách thử là lấy một ít phấn mình đang pha đánh thử lên mặt, soi gương thấy phấn với màu da không khác nhau là được.

Nhanh tiện đây, tôi mách các bạn cách diềm má hồng :

Nếu mặt tròn hay hơi béo nên đánh má hồng dài hình bầu-đục (tranh 1).

Nếu mặt hình trái xoan hay



(Tranh 2)

gầy nên đánh má hồng hình tròn (tranh 2).

Còn muốn biết diềm phấn hồng vào chỗ nào cho nhất định thì có khó gì đâu; các bạn cứ soi gương rồi cười một cách thực thà di... trong khi cười các bạn nên dè ý nhìn xem trên má chỗ nào gó lên cao nhất là chỗ phải thoa phấn hồng vào.

Mắt

Người Nam ta tóc và mắt den nên dùng bột mầu gio (pastel gris cendré) nhưng không nên đánh đèn quá, vì như thế sẽ làm mắt sâu hoắm lại trông già người đi.



(Tranh 4)

Lối đánh : *Mí mắt trên*. — Ở giữa xám, nhạt dần ra hai bên (tranh 3).

Mí dưới. — Đánh ít hơn mí trên, hai bên thâm phơn phớt nhạt vào giữa (tranh 4).

Những người có tóc hung hung đỏ tựa như mầu tóc dầm có nước da hồng hào, không nên dùng thật den, mà nên dùng bột nâu dè nó cùng ăn ý với màu tóc và màu da thì đẹp hơn. (Còn nữa)

Cát Tường



(Tranh 3)

Phấn màu trắng là màu rất khó dùng vì người Nam mình, chẳng nói các bạn cũng thừa nhận ra rằng rất ít người có nước da thiệt trắng và mịn. Phấn trắng không phải là một thứ phấn vô dụng, người ta dùng nó để đánh độn và pha với các thứ phấn khác. Còn ai có nhiều thời giờ thi nên mua rất nhiều màu phấn khác nhau từ sẫm tới nhạt, liệu theo màu da mình mà lấy thứ nhiều, thứ ít chộn lăn với nhau ;

Dàn - bà ngày nay

XẤU người là một cái khồ. Annam minh có một câu ca: *dẹp nét hơn dẹp người*, lại có câu: *cái nét đánh chết cái dẹp*. Đó là những lời từ thiện của các nhà đạo-đức dùng để an-ủi những bạn gái kém về thanh xuân.

Lý tri nhận lấy những lời kia. Nhưng bản năng của ta không đời nào cho câu ấy là phải.

Xấu người, thực có đủ mọi điều thiệt thòi. Trước hết, con mắt minh sẽ không thấy cảnh đời là xinh tươi, bởi vì con mắt của người đời trông thấy nhan sắc của mình kém cỏi. Vì thế mà minh hay tủi phận, nếu minh không biết đánh phận. Vì thế mà trong sự hành vi của minh cũng kém lòng nhiệt thành.

Tôi nói thế không phải là để làm phiền lòng những người xấu về nhan sắc đâu, vì theo tôi, ở thời bây giờ người đàn bà không thể xấu được ! Tất cả chúng ta ai cũng đẹp hết, hay là ai cũng có thể trở nên đẹp được hết. Khoa trang điểm nhan sắc mà bao giờ tôi cũng vững lòng tin, thực đã giúp ta gìn giữ, chau dồi vẻ đẹp của ta rất nhiều. Tôi có thể nói rằng nếu cô xấu là vì cô muốn xấu, cô không biết cách làm cho vẻ đẹp của cô nổi lên. Có thể thôi. Người đàn bà ngày nay bao giờ cũng phải có trâm, nghìn phương kế để làm tôn nhan sắc của minh. Vậy thì người đàn bà ngày nay không được phép làm cho phận minh kém vì vẻ người của minh kém.

Minh phải cố tìm cách sống một cuộc đời hoàn toàn đầy đủ, đầy đủ vì trẻ trung, khỏe mạnh ; phải thiệp liệp, phải có ý chí ; tất cả những điều ấy làm cho tâm hồn minh được cường tráng, chứ không ủy mị, sầu thảm như phần nhiều bạn gái về mấy năm trước đây.

Cái nọc độc của tâm tinh kiều nhược đến nay dường như vẫn chưa mất hẳn trong mạch máu phụ-nữ Việt-Nam cũng như cái đẹp là lướt yêu kiều vẫn là biểu hiệu của tâm tinh bạc nhược.

Đẹp, trẻ, và khỏe mạnh ! Có cả ba điều ấy mới là có nhan sắc hoàn toàn. Phải luyện tập, phải biết thi thể thao, là một cách rất thần hiệu để tô điểm người đàn bà. Các bạn đừng có kinh ngạc như các bà già cũ, khi nghe nói đến sự tập thi thể thao. Không có người thiếu nữ, thiếu phụ nào ở Âu-châu không hiểu ích lợi của sự luyện tập thân thể. Không có người đàn bà mới nào ở những nước ấy bỏ quên những buổi luyện tập hàng ngày. Tại sao minh không bắt chước họ ? Sắc đẹp chịu ảnh hưởng tốt đà

danh. Thể-thao lại làm cho tim bộ minh sung sướng và mạnh mẽ.

Người con gái mới vui tươi kia sẽ là một người vợ rất quý, là người bạn rất tốt của người đàn ông ; và sẽ là người mẹ xứng đáng gây nên một nỗi giống lành mạnh ở con trai.

Mình sẽ biết cách nuôi nấng con cái, biết cho chúng ăn mặc theo phép vệ sinh, biết dẫn dụ chúng những điều thường thức về cách giữ gìn sức khỏe. Minh sẽ dạy cho con minh biết theo kỷ luật hợp lẽ phải ở đời này, dạy cho con minh có ý chí, và nhất là in sâu vào óc nó rằng, cuộc đời đầy đủ, cuộc đời thực hiện, sẽ không còn ý nghĩa gì hết, nếu minh không được khỏe mạnh luôn luôn.

Thế rồi... một ngày kia, người đàn bà mới nước Nam sẽ làm những việc quan trọng khác, sẽ bắt đầu làm việc xã-hội.

Cô Duyên

Bài học lẽ phép

MỘT người lịch sự bao giờ cũng lễ phép với đàn bà. Trong sự lễ phép đó có sự tôn trọng của người đàn ông đối với phái đẹp, nhưng cũng có sự nhân nhượng của phái khỏe đối với phái yếu.

Đối với sự nhã nhặn của đàn ông, một người đàn bà có giáo dục bao giờ cũng phải đáp lại một cách sùng đáng. Nữ cười kín đáo, đứng đắn, những tiếng chào hỏi dịu dàng, cái ngả đầu nhẹ nhẹ hay lời cảm ơn, là những điều đàn bà, con gái không bao giờ được quên khi thấy người ta lễ phép ngã mũ chào minh, khi người ta nhường bước cho mình bước lên hay khi nhường chỗ cho mình ở trên xe hơi, xe lửa hoặc trong các chỗ hội họp.

Một lần (dày là truyện bèn Pháp, nơi đã có tiếng là lịch sự nhất hoàn cầu), nhà kịch-sĩ trú danh Henri Falk ngồi trong xe điện, trên cẩn hạng nhất. Bỗng một bà cung lên, nhưng trong ấy hết chỗ. Henri Falk liền đứng lên nhường cho bà kia ngồi chỗ mình.

Người đàn bà thản nhiên ngồi xuống và không thèm nói với nhà kịch-sĩ một lời nào qua.

Henri Falk vẫn nhã nhặn như thường, se sít cúi xuống hỏi người đàn bà :

— Thưa bà, bà vừa mới bảo gi à ?

Bà kia đáp :

— Không, tôi có nói gì đâu ?

Ồ ! thế thì bà thứ lỗi cho, tôi tưởng lầm... Tôi tưởng rằng bà vừa mới nói cảm ơn tôi.

Người đàn bà hiểu ngay đó là một câu mắng khéo.

Nhà cũ'a

(Tiếp theo và kết)

Các mẫu vôi, sơn

T A nên đề ý đến các màu vôi. Trước ta chỉ biết dùng màu vôi trắng, sau theo một « lục bộ », nhà quét vôi vàng mà cửa sơn xám.

Mẫu xám là một mẫu nhiều người ưa ; có mẫu xám hồng, xám xanh, vám bạc..., nhưng mẫu xám mà ta thấy thường dùng ở đây là mẫu xám pha nhiều đèn, không rẽ tiền hơn những mẫu khác mấy, nhưng được cái trông bần mắt hơn nhiều. Tường quét vôi vàng đặc, cửa sơn xám xít, đó là cái nhà ước vọng của người Việt-Nam trong mấy chục năm vừa qua.

Đã có người thấy thế cho là buồn tẻ, lấy thêm các màu xanh, đỏ ở đình chùa vẽ tô điểm thêm vào nhà ở, lòe loẹt từ trên nóc xuống dưới thềm : ta nên gọi đó là mẫu nhà « bánh khảo ». May sao cũng ít người bắt chước.

Ít lâu nay thấy xuất hiện nhà mẫu hồng hay xanh biếc, cửa đỏ chóp. Nếu chẳng may về mùa hè ta nhớ chân dừng bước trước một cái nhà đó, thi nên mau mau nhắm mắt và lánh xa cho khỏi rúc mắt.

Mẫu sơn, vôi khéo dùng làm tôn hẳn một lớp nhà, cho ta cái hứng thú thích ở. Mẫu vàng xám, mẫu xanh biếc hay mẫu đỏ, không nên dùng. Các mẫu xám « gris colorés » nên dùng. Bao giờ nhà cửa ta quét màu dịu, tường vàng nhạt, xám xám hồng, xám mẫu ciment, hay lò lò xanh, hổ thúy, mẫu nâu nhạt..., khi ấy trước mắt ta sẽ thêm được một cảnh đẹp về nhà cửa.

Ở nước ta ánh chói lọi, nóng tới cực điểm, nhiều hơi ẩm, mà lấy những mẫu rúc mắt đem quết lên các nhà để thêm cực lòng

thiên hạ, thì thực là một việc vô nhân đạo.

Trong nhà nên dùng những mẫu sáng sủa nhẹ nhàng. Những mẫu đó làm cho một phòng hình như rộng thêm ra, cho ta cái cảm giác là trong nhà thoáng, rộng rãi và mát mẻ. Trừ ra khi nào được người có nghệ-thuật chỉ bảo hãy nên dùng các mẫu xám. Người minh đã sẵn thích mẫu đó, lắm khi quét vôi đỏ xám trong nhà như một noi khiêu-vũ, thật không nên mà lại có hại nữa.

Các mẫu sơn vôi có ảnh hưởng lớn đến tính tình người ở trong nhà. Có người kể truyện ở bên Âu-châu, một nhà doanh nghiệp muôn trong xưởng thợ không lúc nào nghỉ, đêm quét vôi đỏ thay mẫu vôi cũ. Mẫu đỏ làm cho các thợ vui việc luôn tay. Ông chủ thích chí càng quét đỏ dần các tường lên, thợ làm việc càng chăm chút hơn. Nhưng một ngày kia, các tường thực đỏ chói, mà quái lạ, xưởng thợ im tờ như ngày nghỉ việc, ông chủ lại xem mới rõ là tường quá đỏ, đỏ đến nỗi thợ dàn ông và dàn bà chỉ quấn quít lấy nhau bỏ cả làm việc.

Tiếp và Luyện

Kiến trúc sư

BÁO, SÁCH MỚI

Báo « BẮC HÀ » của ông Bùi-đình Tiên sẽ tái bản hàng tuần theo thể tài mới và do ông Trần-đình-Kim chủ trương. Số một ra ngày 10 Aout 1936, tờ báo 17 Cao đài Minh Hanoi.

Sách « Dạy Khiếu Vũ » của ông Lang mọc Xoan, dày 60 trang, có trên 70 hình vẽ các lối bước khác nhau, giá 0p35, do hiệu Nam Tân Hai-phòng xuất bản.

Sách tập đọc lớp dự bị « LE FRANÇAIS au Cours Préparatoire » do các ông Ngô-đức-Kinh và Nguyễn huy-Hoàng soạn, dày trên 160 trang, giá 0p30.

Sách « Nam Nữ Bảo Toàn » của ông Lê-huy-Phách, khảo cứu về y học rất công phu, dày 110 trang, giá 0p50.

Tờ lụa nội-hoa đủ các màu và các hạng để may y-phục phụ-nữ về mùa Hạ và mùa Thu năm nay.

Có bán đủ các mặt hàng của hãng S. F. A. T. E. Namdinh dệt.

Mới về rất nhiều hàng tây hiệu A. G. B. ở Paris.

Mỗi thứ chỉ có hai áo, vậy xin kính mời các bạn phụ-nữ kíp đến xem mẫu tại hiệu

MAI DÊ

28 PHỐ HÀNG ĐƯỜNG

thì sẽ mua được hàng tốt và giá họ

Hôtel XUÂN - TRƯỜNG Café - restaurant

N° 83ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)

Khách-sạn to nhất của người Nam. Nhiều buồng riêng lich-sự. Cơm Tây, và Cơm Ta.

GIÁ TÍNH HẠ



Có nhận học sinh ở tháng

NHI ĐỘNG

GIÁO DỤC CON TRẺ

Chúng tốt tưởng bao giờ cũng nên nhắc lại những lời than phiền về giờ học quá nhiều của con trẻ. Vì xem ra, người ta vẫn chưa chịu hiểu rằng cái vốn tri thức nhét vào óc non nớt của trẻ chỉ làm cho nó cằn-cỗi đi thôi. Dưới đây là những lời sác đáng của những người đề tâm về vấn-dề quan trọng này.

Bắt làm việc thái quá

NGÀY NAY, người ta thường khảo cứu về cách làm việc của con trẻ và tìm cách làm cho công việc của chúng bớt phần nặng nhọc... Như thế là phải làm.



Thường chỉ vì cách giáo - dục không được thấu đáo, ban bố vụng về mà trẻ con phải làm việc thái quá sinh ra lao lực. Tôi(1) dám quả quyết rằng trẻ con đã bị người ta làm hại, thật đúng như thế không sai.

Trẻ con còn bao giờ nghĩ đến cách định công hay gửi lên cho ông đốc ty học chính những lời yêu cầu khác. Chúng còn nhiều bài vở phải làm, có thì giờ đâu mà viết những bài yêu cầu nữa.

Vì thế, ta nên mừng khi những bậc phụ-huynh đã biết nghĩ lại mà chịu để ý đến những việc cải chính tối cần cho sức khỏe của trẻ con.

Khi tôi nghĩ đến những công việc nặng nề của một cô học trò chừng 10 tuổi, thi tôi không khỏi kinh ngạc và thương hại.

Tôi được biết một cô học trò nhỏ. Ở nhà trường về, phải làm bài, học bài mãi đến tối khuya. Trong khi ấy lại còn học kinh bồn và tập khâu vá là khác. Những ngày thứ năm, chủ nhật thật ra có được nghỉ đâu. Được lúc nào rảnh, bố mẹ cô còn bắt học thêm tiếng Anh nữa !

Mà những câu truyện trên đây nào phải có ít đâu.

Như thế thật là đến lắc ta cần phải nghĩ đến việc cải cách giáo dục con trẻ cho phải đường, phải

1. Lời ông Geo London.

CON TRẺ NƯỚC TA

hoàn toàn chỉnh đốn lại cái lối giáo dục vô lý của ta từ trước tới nay.

(Geo London — Eve)

Bác-sĩ Jean Lithare, trong báo « Guérir », khi nhắc đến những cái « khòe hành quá sức » ngày còn nhỏ cũng than phiền rằng người ta bắt trẻ con phải cắn cỗi đi vì những công việc nhà trường. Những lời thống thiết sau đây rất hợp với tình cảnh trẻ con nước ta.

LA thực ! Khi các ông muốn có những con ngựa nhỏ khỏe mạnh, các ông chăm nuôi ở những nơi khoáng đãng, các ông đề cho nó tùy thích chạy nhảy khắp nơi. Thế mà khi là trẻ con, khi là những « người con bé », là những đứa non nớt, yếu đuối kia, thi các ông lại dam hâm chúng suốt ngày trong những ngục thất, trừ có những ngày rất ít ỏi trong vụ nghỉ hè ! (Nghỉ hè bên Tây, cố nhiên, vì ở nước Nam, trong vụ hè, trẻ con không những không được đi đâu, lại còn phải học tu kéo phi mất những thì giờ quý hóa).

Kết quả, các ông trông thấy đây.

Các ông cứ nhìn cái nước da xanh xao của hầu hết bọn trẻ đang thương kia mà xem, cứ nhìn những bộ ngực lép kẹp của chúng, nhìn những cái hạch lẩn dưới cổ, những bộ hình nhân gầy còm, thiểu não, những tội nhân của trùng lao sau này ! Quốc dân tương lai của chúng ta đấy ! Thấy vậy, hẳn các ông không lấy làm lạ rằng sao nòi giống minh bạc như thế đến thế.

Tôi dám quyết, một trăm năm nữa, xem đến cái thì giờ học tập hằng ngày mà người đời bây giờ bắt con trẻ phải theo, bọn hậu sinh của ta sẽ phán đoán chúng ta cũng nghiêm nghị như ta phán đoán dân Mán Mọi.

Mà tránh những phương pháp giáo dục thảm khốc ấy, nào có khó khăn phiền phức gì ? Hiện nay một phong trào phản động rất hay đã nhóm lên để hạn chế những giờ học tập. Người ta đang tìm cách cho những ngày nghỉ được thêm nhiều mãi lên. Trẻ con đứa nào yếu ớt đã có lớp học ở những chỗ không khí quang rông. Nghĩa là người ta đã bắt đầu hiểu rằng phải săn sóc đến sức khỏe của thân thể cùng một lúc với sự chau dỗi tinh thần.

Người ta nên coi gương nước Anh là nơi thề chất với tinh thần đồng thời cũng được người ta chăm chú ngang nhau, mà không hề thương tồn đến sự mờ mang trí thức chút nào cả.

« Linh hồn mạnh trong thân thể mạnh » đó là câu châm ngôn hay nhất mà thầy giáo với thầy thuốc phải đồng ý mà theo.

Bây giờ là lúc ta phải kiên nhẫn đề tâm làm trọn cái chức vụ ấy. Sức khỏe của con trẻ, ta trông cậy vào đó. Số phận nòi giống ta cũng nhờ ở đó, vì cũng vì đó mà nước ta mong được hùng cường.

(Theo báo Guérir)

SÁT TRÙNG



Vi sao khoa mồ sè ngày nay có thể làm những việc rất táo bạo mà sau khi mồ ít khi sinh biến? Vì phép đẽ phòng vi trùng và phép sát trùng là hai công việc tối quan trọng trong việc mồ sè, người ta phải làm hết sức cẩn thận khi mồ một bệnh nhân, đẽ không có một con vi trùng nào lọt vào người được...

Các bạn đã xem một ông thầy thuốc mồ sè rửa tay trước khi vào việc chua? Mất tới 15 phút đẽ sát sà phòng và kỳ cọ tì mỉ bằng nước đã dun sôi. Móng tay, ngón tay, gan bàn tay, các kẽ ngón tay, cả cánh tay, không bỏ sót chỗ nào. Sau hết rửa lại cồn 900 suốt một lượt. Còn bít-tết tay đã hấp máy, hơi nghi ngờ không được sạch sẽ một chút là thay cái khác liền.

Ngoài da, chỗ phải mồ, cũng phải cẩn thận không kém: cạo nhẵn nhụi, sát sà phòng, rửa thuốc tím hay bôi thuốc *teinture d'iode*.

Những đồ dùng cũng phải hấp máy cả. Sứa soạn xong đâu đấy, không ai được động chạm đến đồ dùng ấy. Giấy khâu dấu, bông đẽ nhiệt (compresse) đều đã hấp cả. Muốn lấy một miếng bông trong hộp ra cũng phải dùng đôi cặp ngâm luôn ở trong cồn, các chậu dùng cũng đều phải đưa qua lên ngọn đèn cồn hết.

Những cách giữ gìn, đẽ phòng ấy thi hành rất nghiêm trọng, người làm phải quen mới làm được. Nhưng cách ăn ở hăng ngày của chúng ta, có giữ gìn cẩn thận cũng có hơn.

Biết bao nhiêu những mụn lở cồn-con, những vết gai xầy da trở nên nhợt độc chỉ vì tay bần. Một vết dấu không đáng kể do một người khán-hộ cầu thả buộc địt cũng không khỏi sinh ra vết thương nặng, vì đã vô tình đem vi trùng vào vết thương. Một mũi tiêm không cẩn thận thường sinh nhợt độc: thí dụ đẽ ống tiêm không luộc, mó tay vào kim tiêm, đặt ống tiêm trên bần không được sạch sẽ. Lắm người đau mắt lấy bông chui lên mắt, rồi cũng miếng bông ấy tiện tay chui luôn sang mắt lành, như thế, chắc chắn là đã đem vi trùng ở mắt đau sang mắt lành; ta nên nhớ rằng: không bao giờ được dũng hai lần một miếng bông.

Muốn cẩn thận như thế, ta chỉ

LUOM - LAT

Người 3.000 năm sau này

ÔNG Herbert Parker, một nhà bác học và khảo cổ vật học người Anh, mà ở Âu-châu ai cũng biết tiếng, mới xuất bảm một cuốn sách nói về người ta ba ngàn năm về sau.

Ông nói rằng:

— Trong 3.000 năm nữa người ta sẽ hói đầu, vì tóc không thể trống nỗi được với không-khi bụi bặm và bẩn thỉu.

Người ta sẽ sún răng, vì đồ ăn tân thời làm hư bộ răng.

Răng sinh ra đẽ nhai thịt sống, nhưng hiện nay chúng ta cũng đã nhai đồ ăn rồi!

Về năm 5.000, người ta sẽ cận-thị. Người ta quên rằng: mắt sinh ra đẽ nhìn xa trong khi đi săn, đẽ nhìn qua các bụi rậm, chứ không phải đẽ đọc sách, nhìn cách ta chỉ có mấy tác thôi!

Hơn nữa, người ta năm 5.000 sẽ không có ngón chân. Vì dùng ngón chân đẽ mà làm chủ? Chả làm gì cả! Vậy thì ngón chân sẽ không còn có nữa.



Hebert Parker nói quả quyết như thế, vì ông không phải là một người theo thuyết Đạt-Nhĩ-Vân một cách mù mờ!

Không còn ngón chân! Không có răng! Không có tóc!

Không biết quan niệm về vẻ đẹp rồi sẽ thay đổi đến thế nào?

(Paris-Soir)

Những cái áo vẽ bẩn đỗ

MÓI rồi, ở Rome người ta rất ưa mặc một kiểu áo mỏng mùa hạ, do một hiệu thợ may trong thành phố nghĩ ra.

Áo ấy may bằng vải in hình in trên áo là...cả một bản địa-dò núi sông, thành thị xứ Abyssinie, theo các mẫu khác nhau.

chỗ đẽ tẩm một chút, chứ cũng không khó gi. Cách đẽ phòng vi trùng không phải là một môn học khó khăn gi, mà người làm thuốc không làm được chu đáo, nhưng chỉ vì vụng vẽ hay sơ ý một chút mà nhiều khi nguy hại rất lớn.

Ric-si Paulat — (Ric et Rac)

Bức địa-dò lại theo lối vẽ địa-dò cũ, nên trên thứ « thức thời » đó, người ta được thấy rõ những phong cảnh, những thú vật riêng từng nơi. Chỗ nào có những giống vật gi, hoặc cây cỏ gi đều vẽ thanh hinh trên áo.

vậy cố nài xin cho được chỗ ở đẽ sê gửi giấy biên-lai đến; người mà từ xưa nay vẫn dấu kỹ căn cước của mình đành phải viết lại cho người giám đốc biết cái địa-chí dưới đây:

M. Danielsen Odense
Rue Château, 29

Hai ngày sau, cái thư của hội phước thiện viết cảm ơn gửi đi, lại gửi trả về, vì cái địa chỉ trên kia tim không thấy.

Hình như người vò danh rộng lượng ấy chưa chịu thôi giúp cho các nhà phước thiện, từ hai tháng nay, ông còn phân phát như thế ngọt 95.000 bạc nữa.

(*Miroir du Monde*)



Bọn đàn ông hoan nghênh kiều áo mới là ấy cũng gần được như bọn đàn bà. Người ta nhận ra một điều là từ khi mẫu áo ấy ra đời, phái khỏe bỗng sinh ra chăm chỉ khao cứu đến hình thế cái thuộc địa của nước Ý mới chiếm được.

El. Liberal, Madrid.
(Trích theo báo LU)

Một nhà từ thiện bí mật

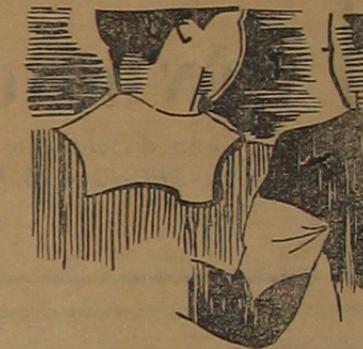
Ô, Danemarck hiện thời người ta rất chú ý đến một câu truyện một nhà từ thiện vò danh. Câu truyện ấy khởi đầu trong một buổi hội-đồng bài trừ bệnh ung độc.

Giữa lúc hội-viên đương bàn cãi, bỗng thấy một người đàn ông bước vào và nói với ông chủ tịch

thủ hồi hội đồng xem có muốn nhận 10.000 bạc của mình không? Rồi người ta mặt đẽ gói bạc giấy lên bàn. Đẽ xong, nhất định không chịu nói lăng gi, người ấy lảng đi mất.

Vài ngày sau, cũng một câu truyện như vậy xảy ra giữa hội bài trừ bệnh lao.

Hai việc lật lùng ấy làm cho các báo bắn tán đến nhiều lắm. Người cho tiền kia thấy vậy liền dùng cách khác. Ông ta không mang tiền



Cách bảo vệ cho người đi đường

Đã lâu nay, vấn đẽ bảo vệ cho người đi đường đã giải quyết được rồi, cách bảo vệ ấy đem ra thi hành rất giản-xi, đẽ cho những người đi bộ dù có vô ý cũng không hề gi.

Cách ấy, như sau này tôi đến, người đi đường phải buộc ở cổ một cái khăn tay trắng thả hai đầu mối ra sau lưng, hay là buộc khăn ở cánh tay trái cũng được. Cái vết trắng của khăn tay nỗi lên trên nền áo và nhờ ánh đèn chiếu cũng đủ cho những người đi xe ô tô ở xa trông thấy.

Nếu cách ấy bảo vệ được việc chắc chắn những người đi bộ thi lại không tiện cho những người đi xe đạp; vì thường thường những người đi xe đạp ngồi hay cúi về phía trước.

Theo ý tôi, cách bảo vệ khá nhất và tiện nhất cho bọn đi xe đạp là sơn cái chân bùn bánh sau của xe đạp bằng một lớp màu sơn rắng.

(*Revue du Touring Club de France*)



đến tận nơi cho nőa, chỉ gửi cho các hội thiện những thư nặc danh; ô! mà những bức thư nặc danh ấy không đựng những lời lăng mạ đâu, nhưng đựng toàn..giấy bạc.

Ông giám đốc của một nhà phước thiện khác là người đầu tiên được gặp người từ thiện lật lùng ấy một lần nőa.

Vì có một hôm người ẩn danh ấy vào bàn giấy của hội thiện đẽ lên hào 40.000 bạc. Ông giám đốc

LUYÊN - TIEP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES
HANOI

IDEO

Về phần nhà May thời có đủ các khí-cụ để in hầu ngài các thứ giấy má, sổ sách về buôn bán, hoặc in việc tư. Xin ngài đến thương lượng cùng chúng tôi.

Về phần nhà bán Sách thời sẵn lòng để ngài biết những sách mới xuất-bản. Xin ngài cứ hỏi bắn kê các sách mới.

Về phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các thứ cần dùng về bàn giấy, kẽ ra nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp; hơn ba nghìn thứ, hàng tốt, giá phải chăng.

VIỄN-ĐÔNG-ẤN-ĐƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút.
HAIPHONG — 28, Rue Paul-Bert — HANOI

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trung đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riâu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt biệt ». Trọn bộ dày 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc dày 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc dày 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công. Hạng-Vũ hay vô cùng, dày 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Bóng-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, dày linh 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thợ, mandat để cho nhà xuất-bản ;

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gửi Contre remboursement trước phí khách hàng chịu)

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 18 giờ

N° 775. — 300 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỀU MÓI RẤT TỐI TÂN



Giống giỏi chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu súng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngon lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiền-tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chực cháy điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo hành luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đèn pha tùng các hiệu đèn đều có bán đầy.

N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - PHÚ TÙNG — CHOLON

nước hoa nguyên chất

HIỆU CON VOI

1 lo, 3 gr. 0p.20, 1 tá 1p.60
1 lo, 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50
1 lo, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00
1/2 kilo 8p.30, 1 kilo. 16.00



PHUC - LỘI

I, PAUL DOUMER, HAIPHONG

HANOI	MM.	Tchi-Long 43, Rue des Taniers
NAMDINH		Thiên Thành Phố Khách
VINH		Quân-hưng-Long Rue Sarraut
HUẾ		Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long
TOURANE		Lê-thừa-An hiệu Quang-hưng-Long
SAIGON		Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabourain

MỘT LOẠI SÁCH MỚI

CỦA CẤP-TIỀN VĂN-DOÀN



NHỮNG TRUYỀN NGẮN CHỌN LỌC KÝ
ra mỗi tháng ba kỳ, in rất đẹp, giấy
thượng hạng, bìa mầu, mỗi cuốn 0p.05
TẬP ĐẦU RA NGÀY 8-8-1936 ĐÃ ĐĂNG :
HƯƠNG-TRẦM của TRƯỜNG-XUÂN
và SÓNG GIÓ của TƯỜNG - CHÂU

Về loại sách này,
có những cây viết
vinh viễn sau đây:

TƯỜNG - CHÂU, HỮU - NAM, TRƯỜNG - XUÂN,
LÊ - BÁO, CHÀNG - KHANH, BẢN - THỰC, ĐĂNG - BA

TRỊ-SỰ: 7, Rue Charon - Hanoi

Bịnh ho là bịnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thòn
chứng ho lao. Người có bịnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy
hiểm cho người bịnh lâm. Như:

THUỐC HO Bác - Bưu

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức
hay. — Trị bịnh ho vô thần hiện vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ
ho đậm, hết ngứa cổ trong minh rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu
thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà
Đại-lý bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đờn
bà ho máu, ho đậm nhiều, ho đến nỗi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quỷ
ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gữ:
bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua sỉ lời nhiều, do i

NHÀ THUỐC Nhành - Mai

298, — PAUL BLANCHY — TÂN - BÌNH

Hanoi : do nơi Nguyễn-văn-Đức 11 rue des Caisses
Hué : Viễn-Đè, 11 quai de la Suisse Phnompenh : Huynh-Tri, 15 rue Ohier
Vientiane : Lê-xuân-Mai (Âu-Ba) Vinh : Vĩnh-hữu-Tương 77 rue Sarraut



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

hàng
tốt

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



LE TEMPS VOUS ATTAQUE COTY VOUS DÉFIEND

POUR RESTER JEUNE
POUR PLAIRE TOUJOURS



Son traitement de Beauté, Moderne Complet, Rapide, Simple, Efficace

10 minutes le matin
10 minutes le soir

AGENTS :

Mr. RONDON & C° Ltd
10, Boulevard Đông-Khanh, HANOI

NHÀ THUỐC LÊ-HUY-PHACH

Số nhà 149, Phố Hàng Bông — HANOI

Một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc. Chủ nhân Lê-Huy-Phach xem mạch thát-tổ rất tinh thông, đoán được sinh tử.. Thuốc Lê-Huy-Phach bào chế theo khoa-hoc. Bất cứ bệnh gì, khó khao nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-Huy-Phach cũng khỏi cả.

Mới ăn-hành hai cuốn sách

I. PHONG TÌNH CĂN BỆNH. — Nói rõ những bệnh phong-tình có chụp ảnh các vi-trùng của những bệnh ấy.

II. HAI BỘ MÁY SINH DỤC. — Nói những bệnh thuộc về huyết của đàn-bà và những bệnh thuộc về tinh-khi của đàn-ông có chụp ảnh các bộ phận sinh-dục.

Thực là hai quyển sách rất cần cho Nam, Nữ giới mà chưa từng nhà thuốc nào có đủ tài-liệu khảo-cứu ra. Ở gần mờ lại lấy, ở xa gửi 0\$03 timbre imprimé hoặc hỏi xin ở các đại-lý.

BỆNH ĐÀN-BÀ

Huyết hư. — Da xám, mắt sâu, rúc đầu, chóng mặt, đau mỏi thân thể, buồn bã chân tay... Nhất là các bà bẩn tinh huyết hư hoặc sinh nở nhều lần tồn hại chân huyết và các cò tuy có hành kinh, nhưng huyết ra rất ít mà sắc huyết tím, nhợt... đều vì khí huyết suy nhược mà làm các bệnh như vừa nói trên. Kip dùng « Tự lai huyết » số 68, chỉ 1, 2 hộp là huyết xấu đòi được huyết tốt. Thực là phương thuốc Bồ huyết rất đích đáng. Dùng thuốc này, các bà các cò được trăm đường mãn nguyên, thân thể khỏe mạnh, tai mặt hồng hào, gan xương mạnh mẽ. Giá 1\$00 một hộp.

KINH BẤT ĐIỀU

Kinh hành khi lén tháng, khi xuống tháng, hoặc hai tháng một lần hay hai ba lần trong một tháng mà huyết ra sắc tím nhợt... tíc là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Dùng « Điều-kinh bồ huyết » số 21, kinh được điều ngay lại bồi bồ thêm được chân huyết nữa. Giá 1\$00.

BỆNH KHÍ HƯ

Bị di nọc bệnh lâu hoặc dương mai — ra chất nhơ, tiêu tiện khi trong, khi vàng, đau bụng nỗi hòn, huyết ra xám, đen, có khí lẩn mủ. Buồn bã chân tay, rúc đầu chóng mặt, mờ mắt, ú tai, Dùng « Đoạn căn khí hư âm » số 37 (giá 1\$00) và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 (giá 0\$5) chỉ 3, 4 hộp là thế nào cũng khỏi hẳn và lợi đường sinh dục về sau. Trăm nghìn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà có con nối hậu, mọi sự như ý. Có bệnh hối qua người đã dùng sẽ biết.

Các đại-lý nhà thuốc Lê-Huy-Phach

Haiphong : Nam-lân, 100, Bonnal. Haikuong : Phú-Văn, 3, Paul Doumer. Hongay : Hoàng-dao Quý, 7, Rue des Théâtres. Namdinh : 28, Rue des Champeaux et 225, Maréchal Foch. Thái-binh : Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Lạng-Sơn : Lý-Xuân-Quỳ, 10 bis, Rue du Sel. Túy-hòa : Nguyễn-Xuân-Thiệu. Qui-nhơn : Trần-Văn-Thắng. Huế : Văn-Hòa 29, Paul Bert. Vinh : Sinh-Huy 50, phố Ga. Saigon : 109, Rue d'Espagne. Vientiane : Rue Tassorin.

BỆNH ĐÀN-ÔNG

Thận hư. — mờ mắt, ú tai, vàng đầu, rụng tóc, đau lưng, tiêu tiện khi trong, khi vàng, hoặc sinh ra di tinh, sáu tinh, nhiệt tinh, lãnh tinh, liệt dương...

Thuốc *Lưỡng-nghi bồ thận* số 20 ngày bào chế rất công phu, có vị phổi tẩm phoi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phổi chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thò khí, công hiệu của thuốc này không phải là nhỏ, các bệnh sinh ra vì thận hư như vừa kể trên, lâu năm lâm cùng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm. Giá 1\$00 một hộp.

BỆNH LẬU

Mới mắc : tức buốt, ra mủ.. kinh niệu : tiêu tiện vẫn đục, có cặn, ít mủ, ướt quy đầu.. dùng thuốc năm 1935 » số 70, nặng lâm cũng chỉ hết 8 hộp là cùng, nhất định thế nào cũng khỏi. Giá 0\$60.

GIANG-MAI

Lở bét quy đầu, phát-hach, lèn soái, đau xương, giật thịt, mọc mào già, hoa khé, mới mắc hay đã lâu dùng thuốc số 18, nặng lâm cũng đến 3 lọ là khỏi hẳn. Giá 1\$00.

Tiêu tiện kbi tron , khi vàng, khi đục, có vẩn nhoi nhói ở đường tiêu tiện, ướt quy đầu.

TUYẾT NỌC LẬU GIANG-MAI

Bắp thịt rứt, đau mỏi thân thể, tóc rụng mờ mắt, ú tai, đau lưng.. Đó là những chứng bệnh của bệnh Lậu hoặc Giang-mai chưa tuyệt nọc, phải kip dùng « Tuyệt trùng » số 12 (giá 0\$60) và « Bồ ngũ tạng » số 22 (giá 1\$10), vì trùng bệnh sẽ tiêu tán đi hết mà các bệnh vật cũng chẳng còn.

MỖI GÓI XANH

0 \$ 05



MARYLAND EXTRA	<i>étui blanc</i>	0 \$ 12
SUPÉRIEURES	<i>étui bleu</i>	0, 12
SURFINE	<i>{ Paquet rouge</i>	0, 12
	<i>— vert</i>	0, 05

Thuốc lá **JOB** chè
tạo ở xứ ALGERIE như
đã có biên trên các gói